

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY THANH HÓA

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI
CỦA ĐẢNG VỀ DU LỊCH VÀ BỘ QUY TẮC
ỨNG XỬ VĂN MINH DU LỊCH

NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA - 2023

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Thạc sĩ Đào Xuân Yên

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

TỔ CHỨC BIÊN SOẠN

Cử nhân Bùi Thị Mười

Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Thạc sĩ Nguyễn Thị Ánh Tuyết

Trưởng phòng Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Cử nhân Lê Việt Phương

Phó Trưởng phòng Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Thạc sĩ Lê Thị Hải Yến

Chuyên viên phòng Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

LỜI GIỚI THIỆU

Tỉnh Thanh Hóa nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, với diện tích 11.114,65km²(¹), dân số hơn 3,64 triệu người(²). Phía bắc giáp các tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Ninh Bình với chiều dài địa giới 175km; phía nam giáp tỉnh Nghệ An với đường địa giới dài hơn 160km; phía tây giáp tỉnh Hòa Bình, nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào với đường biên giới dài 213,6km; phía đông giáp biển Đông với đường bờ biển dài 102km. Tỉnh gồm 2 thành phố (thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn), 2 thị xã (thị xã Bỉm Sơn, thị xã Nghi Sơn) và 23 huyện, với 7 dân tộc anh em: Kinh, Mường, Thái, Thổ, Dao, Mông, Khơ Mú cùng đoàn kết sinh sống, tạo nên một bức tranh văn hóa đa sắc màu. Thanh Hóa được ví như “một Việt Nam thu nhỏ” với đầy đủ các loại địa hình, các hệ sinh thái: miền núi, trung du, đồng bằng và ven biển.

Thanh Hóa là vùng đất có lịch sử, văn hóa lâu đời của nước Việt Nam, nơi có nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể nổi tiếng. Cả tỉnh có hàng nghìn di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh. Đó là nguồn tài nguyên quý báu, góp phần tham gia phát triển

(1). Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa, *Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa 2018*, Nxb Thống kê, tr.55.

(2). Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*, Thanh Hóa, 2019.

du lịch của tỉnh. Với những tiềm năng và lợi thế cùng với sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, du lịch Thanh Hóa đã có bước phát triển mới, thu hút du khách trong nước và quốc tế, từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Để tuyên truyền cho toàn thể cán bộ, đảng viên, Nhân dân và du khách nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển du lịch trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; vận động người dân, các tổ chức, đơn vị, cơ sở, cá nhân hoạt động tại các điểm du lịch thực hiện tốt Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch; đồng thời giới thiệu, quảng bá hình ảnh về đất và người xứ Thanh đến với du khách trong nước và quốc tế, góp phần phát triển kinh tế du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh trong thời gian tới, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn và phát hành ***“Tài liệu tuyên truyền quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về du lịch và Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch”***.

Trân trọng giới thiệu!

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Phần thứ nhất

CÁC QUAN ĐIỂM, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

“Phát triển mạnh khu vực dịch vụ dựa trên nền tảng ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại, nhất là các dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ như: du lịch, thương mại, viễn thông, công nghệ thông tin, vận tải, logistics, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ tư vấn pháp lý...”.

(Trích *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, mục III.2*)

“... Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch, bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại và phát triển đồng bộ, bền vững và hội nhập quốc tế; chú trọng liên kết giữa ngành du lịch với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị hình thành nên các sản phẩm du lịch để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi

nhọn. Xây dựng, phát triển và định vị thương hiệu du lịch quốc gia gắn với hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Đến năm 2030, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam đạt 47 đến 50 triệu lượt, du lịch đóng góp khoảng 14 - 15% GDP và nâng tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GDP lên trên 50%”.

(Trích Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, mục V.4)

“... Tiếp tục ban hành và thực hiện các chính sách phát triển du lịch thực sự thành ngành kinh tế mũi nhọn; tập trung quy hoạch và đầu tư để hình thành một số khu du lịch quốc gia tầm cỡ quốc tế. Xây dựng và định vị thương hiệu du lịch quốc gia gắn với hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc. Phát triển đồng thời cả du lịch quốc tế và du lịch trong nước. Phát triển và tăng cường quản lý hoạt động du lịch văn hóa tâm linh, sinh thái, lịch sử. Tập trung giải quyết các điểm nghẽn về kết cấu hạ tầng du lịch, nhất là tình trạng quá tải tại các cảng hàng không, một số cảng biển và cảng thủy nội địa chuyên dùng; cải thiện hạ tầng và chất lượng dịch vụ đường sắt phục vụ khách du lịch”.

(Trích Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2, Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, mục IV.2)

2. Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn

- “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là định hướng chiến lược quan trọng để phát triển đất nước, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác, nhưng không nhất thiết địa phương nào cũng xác định du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn.

- Phát triển du lịch thực sự là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh cao; xã hội hóa cao và có nội dung văn hóa sâu sắc; tăng cường liên kết trong nước và quốc tế, chú trọng liên kết giữa ngành Du lịch với các ngành, lĩnh vực khác trong chuỗi giá trị hình thành nên các sản phẩm du lịch.

- Phát triển đồng thời cả du lịch quốc tế và du lịch nội địa; tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân và du khách quốc tế tham quan, tìm hiểu, khám phá cảnh quan, di sản thiên nhiên và văn hóa của đất nước; tôn trọng và đối xử bình đẳng đối với khách du lịch từ tất cả các thị trường.

- Phát triển du lịch bền vững; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa và các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; bảo vệ môi trường và thiên nhiên; giải quyết tốt vấn đề lao động, việc làm và an sinh xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- Phát triển du lịch là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, của toàn xã hội, có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng; phát huy mạnh mẽ vai trò động lực của doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; tập trung nguồn lực quốc gia cho phát triển du lịch”.

(Trích mục II.1, *Quan điểm*)

“Nhận thức rõ du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp, có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao và nội dung văn hóa sâu sắc; có khả năng đóng góp lớn vào phát triển kinh tế, tạo nhiều việc làm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo động lực cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển, đem lại hiệu quả nhiều mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính trị, đối ngoại và an ninh, quốc phòng.

Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phát triển du lịch theo quy luật kinh tế thị trường, bảo đảm nhất quán từ quan điểm, mục tiêu, chương trình hành động và có thể chế, chính sách đột phá, đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn.

Nâng cao ý thức của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng trong xây dựng, bảo vệ hình ảnh, môi trường, góp phần phát triển bền vững, không ngừng nâng cao uy tín, thương hiệu và sức hút của du lịch Việt Nam”.

(Trích mục III.1. *Đổi mới nhận thức, tư duy về phát triển du lịch*)

“Hoàn thiện cơ cấu ngành Du lịch, bảo đảm phát triển đồng bộ trong tổng thể phát triển của nền kinh tế quốc dân.

Rà soát, điều chỉnh chiến lược và quy hoạch phát triển du lịch theo hướng tập trung nguồn lực xây dựng các khu vực động lực phát triển du lịch.

Xây dựng và triển khai Đề án cơ cấu lại ngành Du lịch theo hướng ưu tiên đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch; liên kết chuỗi giá trị đầu vào của các ngành; tập trung phát triển sản phẩm du lịch biển, đảo, du lịch văn hóa, tâm linh, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng có sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh cao; kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch theo hướng hiện đại, khác biệt; đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến quảng bá gắn với sản phẩm và thị trường; bảo đảm môi trường du lịch an toàn, văn minh...”.

(Trích mục III.2. Cơ cấu lại ngành Du lịch bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại và phát triển bền vững theo quy luật của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế)

3. Nghị quyết số 58-NQ/TW, ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

“Mục tiêu đến năm 2030: Thanh Hóa là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; một trong những trung tâm lớn của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước về công nghiệp năng lượng và chế biến, chế tạo; nông nghiệp giá trị gia tăng cao; dịch

vụ logistics, **du lịch**, giáo dục và đào tạo, y tế chuyên sâu và văn hóa, thể thao; một cực tăng trưởng mới cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; nơi người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước, các giá trị di sản văn hóa và lịch sử được bảo tồn, phát huy; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; các tổ chức Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”.

(Trích, *mục II.2*)

“Xây dựng tỉnh Thanh Hóa trở thành một cực tăng trưởng mới của khu vực và cả nước với công nghiệp nặng, nông nghiệp quy mô lớn, giá trị gia tăng cao là nền tảng; các ngành công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; **du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn**.

Phát triển nhanh, đa dạng các loại hình dịch vụ; các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, có giá trị gia tăng lớn. Gắn phát triển du lịch với bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, dân tộc; giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường; bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội với 3 loại hình mũi nhọn gồm: du lịch biển, du lịch sinh thái cộng đồng và du lịch di sản văn hóa, tâm linh”.

(Trích *mục III.1 và III.1.4*)

4. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX

“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử, khát vọng

thịnh vượng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở phát triển công nghiệp nặng, nông nghiệp là nền tảng; công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; **du lịch là mũi nhọn...**”

(Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, mục I.2.1, phương hướng chủ yếu)

“Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025” được xác định là một trong 6 chương trình trọng tâm phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

(Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, mục I.2.4)

“Khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế, xây dựng du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kinh tế dịch vụ, thuộc nhóm các tỉnh có ngành du lịch phát triển của cả nước. Trong đó, tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các khu, điểm du lịch, làm cơ sở để thu hút đầu tư, khai thác và phát huy tiềm năng, lợi thế đẩy mạnh phát triển du lịch; chú trọng thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch, ưu tiên các dự án có sản phẩm du lịch chất lượng cao, độc đáo và khác biệt, để xây dựng hình ảnh, thương hiệu du lịch của tỉnh; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng nguồn nhân lực du lịch có chất lượng và tính chuyên nghiệp cao, chú trọng văn hóa ứng xử và phong cách phục vụ; xây dựng môi trường du lịch an toàn, văn minh, nâng cao sức hấp dẫn du khách. Phấn đấu năm 2025, đón 16 triệu lượt

khách du lịch, trong đó khách quốc tế 850.000 lượt, đưa du lịch trở thành 1 trong 5 trụ cột tăng trưởng”.

(Trích Báo cáo Chính trị, Phần thứ hai: Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025, mục A.IV.3)

Du lịch được xác định là 1 trong 5 trụ cột tăng trưởng, gồm: “Công nghiệp chế biến, chế tạo; Nông nghiệp; **Du lịch**; Dịch vụ Y tế; Phát triển hạ tầng”.

(Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, mục I.2.5)

“Tập trung phát triển du lịch biển; du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng; du lịch văn hóa, tâm linh và khám phá thiên nhiên; đưa Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm du lịch của cả nước”.

(Trích Báo cáo Chính trị, Phần thứ hai: Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025, mục B.I.1.1.2)

“... Đẩy mạnh thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng du lịch, trước mắt tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án du lịch quy mô lớn: Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn; Quần thể du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi, giải trí cao cấp Bến En; Khu nghỉ dưỡng sinh thái và nhà lưu trú khách du lịch Đảo Ngọc; Flamingo Linh Trường khu B; Khu resort Sao Mai Thanh Hóa... Khai thác hiệu quả các sản phẩm du lịch có lợi thế như: du lịch nghỉ

dưỡng biển, du lịch sinh thái, du lịch di sản, du lịch tâm linh. Xây dựng các tuyến du lịch kết nối giữa các khu, điểm du lịch với các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh. Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch, hướng đến thị trường khách nước ngoài”.

(Trích *Báo cáo Chính trị, Phần thứ hai: phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025, mục B.1.4*)

5. Quyết định số 623-QĐ/TU, ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về ban hành Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025

“Thực hiện linh hoạt, hiệu quả các biện pháp để vừa phòng chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, thúc đẩy phát triển du lịch theo hướng văn minh, thân thiện, an toàn, bền vững và chất lượng cao; huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch theo hướng đồng bộ, hiện đại gắn với chuyển đổi số, phát triển du lịch thông minh; xây dựng mạng lưới du lịch đa dạng, hình thành một số khu du lịch nổi trội với các sản phẩm du lịch đặc sắc, mang đậm bản sắc văn hóa xứ Thanh và có khả năng cạnh tranh cao; phấn đấu đến năm 2025, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, Thanh Hóa trở thành một trong những trung tâm du lịch của cả nước”.

(Trích *mục I.1, Mục tiêu chung*)

“Phát triển sản phẩm du lịch theo hướng đa dạng loại hình, nâng cao giá trị, chất lượng, gồm: du lịch nghỉ dưỡng biển; du

lich di sản văn hóa, tâm linh; du lịch sinh thái cộng đồng; du lịch mua sắm, giải trí, chăm sóc sức khỏe; du lịch kết hợp sự kiện; du lịch nông nghiệp, nông thôn... Ưu tiên phát triển 3 loại hình sản phẩm có thể mạnh, gồm: du lịch biển; du lịch sinh thái cộng đồng; du lịch di sản văn hóa, tâm linh”.

(Trích *mục II.1*)

“Tập trung củng cố và gia tăng thị trường khách du lịch phía Bắc và Bắc Trung Bộ. Duy trì vị trí dẫn đầu của du lịch Thanh Hóa trong thu hút khách du lịch phía Bắc đối với du lịch biển, tăng chi tiêu và trải nghiệm của khách du lịch. Mở rộng khai thác thị trường khách du lịch cuối tuần từ thành phố Hà Nội và các đô thị phía Bắc, Bắc Trung Bộ. Từng bước hình thành thị trường khách có nhu cầu tiêu dùng cao cấp từ các đô thị phía Bắc; Mở rộng thị trường khách du lịch nội địa khu vực Nam Trung Bộ và Nam Bộ, khai thác thị trường khách du lịch tiêu dùng cao cấp tại các đô thị Nam Trung Bộ và miền Nam; Khai thác khách du lịch quá cảnh qua Cảng hàng không Thọ Xuân”.

(Trích *mục II.2.1*)

“Khai thác khách du lịch nghỉ dưỡng và từng bước phát triển khách du lịch văn hóa với thị trường gần (các nước ASEAN, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc); thị trường xa (Tây Âu, Bắc Mỹ, Úc)”.

(Trích *mục II.2.2*)

“Phát triển các tuyến du lịch trên cơ sở các tuyến giao thông (đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không)

từ các tỉnh, thành phố kết nối với tỉnh Thanh Hóa và kết nối đến các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Định hướng tuyến du lịch là cơ sở để các doanh nghiệp lựa chọn hành trình nghiên cứu xây dựng, thiết kế các chương trình du lịch đến từng khu, điểm du lịch cụ thể, phù hợp với thị hiếu, yêu cầu của khách du lịch trong nước và nước ngoài”.

(Trích mục II.3)



*Lung linh cầu Hàm Rồng trên dòng Sông Mã
(Ảnh: Trọng Thắng)*

Phần thứ hai

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN MINH DU LỊCH

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO
VÀ DU LỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 718/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN MINH DU LỊCH

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 76/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước, khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch;

Căn cứ Thông báo số 11/TB-VPCP ngày 10 tháng 1 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Trưởng ban chỉ đạo Nhà nước về Du lịch tại cuộc họp Ban Chỉ đạo;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Tổng Cục trưởng Tổng cục Du lịch, Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc các Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hiệp hội Du lịch Việt Nam và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới hoạt động du lịch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (*để báo cáo*);
 - Phó Thủ tướng CP Vũ Đức Đam (*để báo cáo*);
 - Bộ trưởng (*để báo cáo*);
 - Ban Tuyên giáo TW; Văn phòng Chính phủ;
 - Ủy ban VHGDNTNNĐ Quốc hội;
 - UBND các tỉnh/thành trực thuộc TW;
 - Các Thứ trưởng Bộ VH TTDL;
 - Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
 - Sở Du lịch, Sở VH TTDL;
 - Hiệp hội Du lịch Việt Nam;
 - Công TTĐT Bộ VH TTDL, TTTT Du lịch (*để đăng tải*)
 - Báo VH, Báo Du lịch, Tạp chí Du lịch (*để đăng tải*)
- Lưu: VT, TCDL (Vụ LH), THg (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Huỳnh Vĩnh Ái

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN MINH DU LỊCH

(Ban hành theo Quyết định số 718/QĐ-BVHTTDL ngày 02 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Khái niệm

Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch là những Quy định mang tính chuẩn mực nhằm định hướng hành vi, thái độ, thói quen, cách thức ứng xử văn minh của tổ chức và cá nhân khi tham gia các hoạt động du lịch.

Điều 2. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Khách du lịch là người Việt Nam đi du lịch trong nước và nước ngoài; người nước ngoài đi du lịch Việt Nam;
2. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh du lịch;
3. Cộng đồng dân cư tại các điểm du lịch.

Chương II
NỘI DUNG BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ

CÁC QUY TẮC ỨNG XỬ

20 QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA KHÁCH DU LỊCH

1. Tuân thủ các nội quy, bảng chỉ dẫn khi đi du lịch.
2. Xếp hàng theo thứ tự.
3. Đi đúng giờ, ngồi đúng chỗ.
4. Trang phục lịch sự, phù hợp.
5. Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa và cộng đồng địa phương.
6. Lên kế hoạch trước khi đi du lịch.
7. Hành lý gọn gàng.
8. Ứng xử văn minh, thân thiện, vui chơi lành mạnh.
9. Lấy thức ăn, đồ uống vừa đủ dùng.
10. Tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.
11. Ủng hộ các sản phẩm và đồ lưu niệm sản xuất tại địa phương.
12. Không chen lấn, xô đẩy, gây ồn ào, mất trật tự.
13. Không vứt rác, khạc nhổ, đi vệ sinh và hút thuốc lá bừa bãi.
14. Không phá hoại môi trường, cảnh quan khi đi du lịch.
15. Không sử dụng sản phẩm từ các loài động, thực vật hoang dã.
16. Không cố tình quay phim, chụp ảnh tại nơi không được phép.
17. Không lấy đồ không thuộc về mình.
18. Không mua bán hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ.
19. Không đến các khu vực không an toàn.
20. Không vi phạm pháp luật khi đi du lịch

Văn minh

Tự trọng

Trách nhiệm

15 QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH DU LỊCH

1. Tuân thủ pháp luật kinh doanh du lịch và pháp luật liên quan.
2. Niêm yết công khai giá, dịch vụ.
3. Thông tin trung thực về sản phẩm, dịch vụ.
4. Cung cấp dịch vụ, hàng hóa đảm bảo số lượng, chất lượng.
5. Thân thiện, trách nhiệm, tôn trọng khách du lịch.
6. Cạnh tranh lành mạnh, giữ uy tín.
7. Có trách nhiệm với môi trường và xã hội;
8. Cung cấp đầy đủ thông tin về điểm đến.
9. Sẵn sàng hỗ trợ khách du lịch.
10. Không cung cấp hàng hóa, dịch vụ kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ.
11. Không chèo kéo, đeo bám khách du lịch.
12. Không phân biệt đối xử với khách du lịch.
13. Không lợi dụng thời điểm đông khách để ép khách du lịch.
14. Không xả thải gây ô nhiễm môi trường.
15. Không sử dụng, giả mạo thương hiệu của đơn vị khác.

Chuyên nghiệp

Thương hiệu

Chất lượng

16 QUY TẮC ỨNG XỬ CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

1. Nói lời hay, cử chỉ đẹp, thân thiện với khách du lịch.
2. Nhiệt tình giúp đỡ du khách.
3. Xếp hàng theo thứ tự, không chen lấn xô đẩy tại nơi công cộng.
4. Tôn trọng, giúp đỡ, ưu tiên, nhường đường cho khách du lịch.
5. Sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp.
6. Bảo vệ cảnh quan và môi trường, giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng.
7. Tuân thủ các quy định, bảng chỉ dẫn, biển báo tại các khu, điểm du lịch.
8. Giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.
9. Giữ thái độ nhã nhặn, lịch sự khi giải quyết sự cố đối với khách du lịch.
10. Không “chèo kéo”, đeo bám khách du lịch.
11. Không có lời nói, cử chỉ thiếu văn hóa, khiếm nhã với khách du lịch.
12. Không kỳ thị, phân biệt đối xử với khách du lịch.
13. Không tranh giành, gây gổ với khách du lịch.
14. Không xả rác, đi vệ sinh, hút thuốc lá ở những nơi không được phép.
15. Không phá hoại cảnh quan, môi trường.
16. Không bán các sản phẩm từ động, thực vật hoang dã cho khách du lịch.

Hiếu khách

Thân thiện

Văn minh

14 QUY TẮC ỨNG XỬ ĐỐI VỚI CƠ SỞ LƯU TRÚ DU LỊCH

1. Sử dụng sản phẩm, dịch vụ đảm bảo vệ sinh, an toàn phục vụ khách.
2. Cung cấp đủ số lượng, đúng tiêu chuẩn chất lượng các dịch vụ đã quảng cáo và bán cho khách.
3. Trang phục lịch sự, gọn gàng, sạch sẽ, có bản sắc.
4. Vệ sinh môi trường sạch sẽ, trang trọng trong và ngoài cơ sở lưu trú du lịch.
5. Ân cần, chu đáo, niềm nở, thân thiện, chuyên nghiệp với khách.
6. Lắng nghe góp ý và chân thành trong phục vụ.
7. Niêm yết công khai giá và dịch vụ.
8. Sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường.
9. Có trách nhiệm với cộng đồng địa phương.
10. Không phân biệt đối xử với khách du lịch.
11. Không sử dụng thương hiệu, loại, hạng sao không đúng để quảng cáo.
12. Không xả thải gây tác động xấu đến môi trường.
13. Không sử dụng trang thiết bị không đảm bảo an toàn để phục vụ khách.
14. Không lợi dụng thời điểm đông khách để ép giá, cung cấp dịch vụ kém chất lượng.

Sạch sẽ

Thân thiện

Đồng bộ

Chuyên nghiệp

16 QUY TẮC ỨNG XỬ ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP LỮ HÀNH

1. Tuân thủ pháp luật về kinh doanh lữ hành.
2. Tư vấn trung thực, đầy đủ về chương trình du lịch và các dịch vụ.
3. Cung cấp đầy đủ dịch vụ theo chương trình du lịch đã cam kết.
4. Sử dụng dịch vụ uy tín, chất lượng, an toàn để phục vụ khách.
5. Cạnh tranh lành mạnh, uy tín.
6. Tích cực hỗ trợ khách du lịch trong trường hợp xảy ra rủi ro.
7. Hướng dẫn, khuyến cáo về quy định pháp luật, tập quán nơi đến trước và trong quá trình đi du lịch.
8. Sử dụng hướng dẫn viên được cấp thẻ và có kinh nghiệm.
9. Xây dựng thương hiệu lữ hành.
10. Ủng hộ du lịch có trách nhiệm, đóng góp cho kinh tế địa phương.
11. Không tổ chức đưa khách tới nơi không đảm bảo an toàn.
12. Không để người nước ngoài lợi dụng “núp bóng” kinh doanh.
13. Không sử dụng thương hiệu của doanh nghiệp lữ hành khác quảng bá cho sản phẩm của mình.
14. Không được “bỏ rơi”, thiếu trách nhiệm với khách.
15. Không thu lợi bất hợp pháp từ khách.
16. Không phân biệt đối xử với khách.

Chuyên nghiệp

Thân thiện

Yêu nghề

13 QUY TẮC ỨNG XỬ ĐỐI VỚI HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH

1. Đề cao đạo đức nghề nghiệp của hướng dẫn viên.
2. Phục vụ khách theo đúng chương trình du lịch.
3. Thân thiện, trách nhiệm, nhiệt tình.
4. Tôn trọng khách.
5. Tích cực hỗ trợ khách du lịch trong trường hợp xảy ra rủi ro.
6. Sử dụng trang phục phù hợp, lịch sự.
7. Khuyến cáo khách du lịch tuân thủ pháp luật và tôn trọng văn hóa, tập quán tại điểm đến.
8. Không được cung cấp thông tin thiếu trung thực với khách.
9. Không đưa khách tới những nơi không đảm bảo an toàn.
10. Không được trục lợi từ khách du lịch.
11. Không bỏ rơi khách trong trường hợp xảy ra sự cố.
12. Không tuyên truyền, giới thiệu sai lệch về đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước và văn hóa Việt Nam.
13. Không phân biệt đối xử với khách.

Chuyên nghiệp

Thân thiện

Yêu nghề

12 QUY TẮC ỨNG XỬ ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH

1. Cung cấp dịch vụ an toàn, văn minh thân thiện.
2. Hướng dẫn khách sử dụng phương tiện, công cụ cứu nạn, kỹ năng thoát hiểm trên phương tiện.
3. Kiểm tra phương tiện trước khi khởi hành.
4. Sử dụng người điều khiển phương tiện chuyên nghiệp.
5. Ân cần, niềm nở, thân thiện.
6. Đảm bảo phương tiện luôn sạch sẽ trong quá trình phục vụ khách.
7. Có trách nhiệm với môi trường và xã hội.
8. Không sử dụng các phương tiện không đảm bảo an toàn kỹ thuật.
9. Không để thiếu và sử dụng trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn không đảm bảo chất lượng.
10. Không vận chuyển khách vào khu vực cấm, khu vực không an toàn.
11. Không tranh giành khách, chen lấn, giành đường khi tham gia giao thông.
12. Không chở quá số người theo quy định.

An toàn

Chuyên nghiệp

Thân thiện

9 QUY TẮC ỨNG XỬ ĐỐI VỚI NHÀ HÀNG, CƠ SỞ CUNG CẤP DỊCH VỤ ĂN UỐNG

1. Tuân thủ quy trình vệ sinh an toàn thực phẩm trong bảo quản, chế biến thức ăn, đồ uống.
2. Niêm yết thực đơn và giá công khai.
3. Phục vụ tận tình, chu đáo, chuyên nghiệp, ân cần.
4. Ưu tiên sử dụng nguyên liệu của địa phương.
5. Có trách nhiệm với môi trường và xã hội.
6. Không sử dụng các nguyên liệu không đảm bảo, không rõ nguồn gốc, xuất xứ.
7. Không sử dụng phụ gia, nguyên liệu không có lợi cho sức khỏe con người.
8. Không sử dụng các loài động, thực vật hoang dã được bảo vệ để chế biến món ăn.
9. Không lợi dụng thời điểm đông khách để trục lợi.

Vệ sinh, an toàn

Văn minh

Thân thiện

10 ĐIỀU CẦN LÀM ĐỐI VỚI ĐIỂM MUA SẮM PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH

1. Niêm yết giá công khai.
2. Cung cấp thông tin trung thực về sản phẩm.
3. Thân thiện, nhiệt tình, niềm nở.
4. Hỗ trợ khách bảo quản, đóng gói, vận chuyển hàng hóa.
5. Cạnh tranh lành mạnh, giữ uy tín.
6. Ưu tiên bán các sản vật của địa phương, thân thiện với môi trường
7. Không bán hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ.
8. Không “chèo kéo”, đeo bám khách du lịch.
9. Không bán giá cao gấp nhiều lần giá trị của hàng hóa.
10. Không thu lợi bất chính từ khách du lịch.

Uy tín

Chất lượng

Thân thiện

15 ĐIỀU CẦN LÀM ĐỐI VỚI ĐIỂM THAM QUAN, ĐIỂM DU LỊCH

1. Đảm bảo môi trường cảnh quan sạch sẽ, thân thiện.
2. Bố trí nhà vệ sinh sạch sẽ, thùng đựng rác ở nơi thuận tiện.
3. Thân thiện, tôn trọng khách du lịch.
4. Lắp đặt các biển chỉ dẫn, hướng dẫn du lịch đảm bảo an toàn cho du khách.
5. Đặt quầy thông tin, bảng chỉ dẫn tại nơi dễ thấy, dễ nhìn.
6. Cung cấp dịch vụ tiện lợi cho du khách.
7. Tiếp nhận và giải quyết phản hồi của du khách.
8. Có trách nhiệm với môi trường và xã hội.
9. Không cung cấp dịch vụ không đảm bảo chất lượng.
10. Không được tăng giá dịch vụ mà không có kế hoạch.
11. Không được phân biệt đối xử với khách du lịch.
12. Không để cảnh quan môi trường ô nhiễm, xả thải bừa bãi.
13. Không để xảy ra tình trạng “chèo kéo”; ăn xin, ăn mày.
14. Không khuyến khích khách du lịch cho tiền người ăn xin, trẻ em.
15. Không để khách chờ đợi quá lâu khi xảy ra sự cố.

Sạch sẽ

Hấp dẫn

Bản sắc

Thân thiện

Phần thứ ba

CÁC LOẠI HÌNH DU LỊCH MŨI NHỌN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

I. DU LỊCH BIỂN

1. Du lịch biển Sầm Sơn

Bãi biển Sầm Sơn, thuộc thành phố Sầm Sơn, là một trong những địa danh nổi tiếng, là niềm tự hào của ngành Du lịch Thanh Hóa và cũng là của ngành Du lịch Việt Nam. Bãi biển Sầm Sơn có chiều dài trên 10km, thuộc diện biển nông, có những dải cát chạy dài theo bờ sóng. Ngư trường Sầm Sơn có trữ lượng hải sản lớn và phong phú với nhiều loại cá, tôm ngon nổi tiếng. Sầm Sơn có cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ, vùng biển bao la hấp dẫn với nhiều thắng tích và huyền thoại. Biển Sầm Sơn được đánh giá là một trong những bãi biển đẹp nhất Việt Nam và được công nhận là Khu du lịch trọng điểm của tỉnh Thanh Hóa.

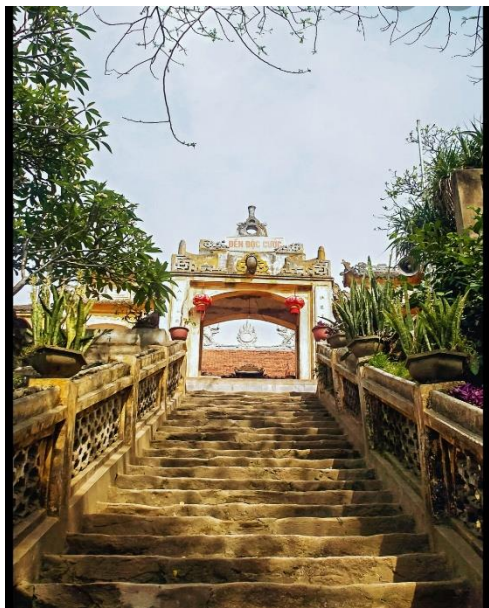


Kết hợp với tắm biển, du khách có thể chơi golf, mua sắm và tham quan nhiều di tích, danh thắng nổi tiếng như: đền Độc Cước, đền Cô Tiên, đền Tô Hiến Thành, Hòn Trống Mái... Cụm di tích đã được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt.

Đền Độc Cước

(thuộc cụm Di tích Lịch sử và Danh thắng Sầm Sơn

Di tích quốc gia đặc biệt)



Đền Độc Cước (còn gọi là đền Thượng), thờ vị thần một chân, tọa lạc trên đỉnh hòn Cổ Giải thuộc dãy núi Trường Lệ ở thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Đây là ngôi đền có kiến trúc kiểu chuỗi vò (thế kỷ XVII), hiện quay hướng Tây. Đền được lập từ thời Trần, dựng lại vào thời Lê và đã qua trùng tu nhiều lần. Phía sau đền có Môn Lâu dựng năm 1863 bằng gỗ. Trong đền có tượng thần Độc Cước bằng gỗ chỉ có một tay, một chân. Chân tượng dựng vững chắc trên hòn đá tảng, tay tượng có cây búa ở tư thế đang vung về phía sau chiến đấu với loài quỷ biển. Đền có hai pho tượng ngựa đực bằng đồng, cặp tượng phỗng tạc bằng đá khối, nhiều câu đối chữ Hán ca ngợi công đức của thần Độc

Cước. Đền vẫn còn giữ được 8 đạo sắc phong về thần Độc Cước do triều đình phong kiến các đời phong tặng.

Hằng năm, vào các ngày từ 12 - 14 tháng hai (âm lịch), Nhân dân Sầm Sơn tổ chức lễ hội để tưởng nhớ công lao thần Độc Cước. Năm 2018, lễ hội đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Ngày nay, cứ mỗi dịp đầu xuân, Nhân dân và du khách thập phương lại nô nức về đền dâng hương, chiêm bái Thần Độc Cước và du ngoạn thắng cảnh Sầm Sơn. Đền Độc Cước được công nhận là Điểm Du lịch cấp tỉnh.

Đền Cô Tiên

(thuộc cụm Di tích lịch sử và danh thắng Sầm Sơn

Di tích quốc gia đặc biệt)



Đền Cô Tiên nằm trên dãy núi Trường Lệ thuộc phường Trường Sơn, thị xã Sầm Sơn (nay là thành phố Sầm Sơn). Đền Cô Tiên được xây dựng vào thời Lý theo kiểu

kiến trúc cổ, gồm 3 lớp: tiền đường, trung đường và hậu cung. Kiểu kiến trúc hình chữ Đinh (hay kiến trúc chuôi vồ). Đền thờ Tam tòa Thánh mẫu: Thánh mẫu Thượng Thiên (tức là bà chúa Liễu Hạnh), Mẫu Thượng Ngàn, Mẫu Thoải. Ngoài đền chính, trong quần thể di tích đền Cô Tiên còn có đền trình (Quan Giám), miếu lộ thiên Nam Hải Đại Vương, miếu Cô Chín.

Trong lần thứ 3 Bác Hồ về thăm Thanh Hóa (từ ngày 17 - 19/7/1960), đền Cô Tiên chính là nơi Bác đã nghỉ ngơi và ngắm cảnh sau khi cùng kéo lưới với dân chài xã Quảng Vinh. Trong lần này, Bác đã đi thăm cán bộ, nhân viên trại an dưỡng thương binh, trại an dưỡng cán bộ miền Nam tập kết và đến nói chuyện tại Đại hội đại biểu Công đoàn Thanh Hóa lần thứ VI. Từ đó đến nay, đền Cô Tiên đã nhiều lần trùng tu, sửa chữa và đây cũng chính là nơi lưu giữ hình ảnh của Bác Hồ kính yêu với Nhân dân tỉnh Thanh.

Về với đền Cô Tiên, du khách không chỉ về với miền văn hóa tâm linh mà còn được chiêm ngưỡng cảnh đẹp thiên nhiên yên bình nơi đây, hồi tưởng lại chuyến thăm nhiều ý nghĩa mà Bác Hồ - vị lãnh tụ vĩ đại của dân tộc đã dành tình cảm cho đền Cô Tiên, biển Sầm Sơn, cho xứ Thanh. Đền Cô Tiên được công nhận là Điểm du lịch cấp tỉnh.

2. Du lịch biển Hải Hòa

Biển Hải Hòa thuộc phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, cách thành phố Thanh Hóa 40km về phía nam. Đi theo hướng từ Bắc vào Nam theo quốc lộ 1A, đến bưu điện thị xã Nghi Sơn, rẽ trái theo con đường rải nhựa, đi thêm khoảng 3km sẽ đến biển Hải



Hòa nguyên sơ, trong lành, bình yên, thơ mộng. Xa xa là đảo Hòn Mê nổi lên mặt biển, xanh xanh như một viên lục bảo. Bãi biển Hải Hòa được đánh giá là một trong những bãi biển đẹp nhất của Thanh Hóa, bởi sự nguyên sơ, nước biển trong xanh, bãi biển trải dài thoải thoải với bờ cát trắng mịn ngày đêm được vỗ về bởi những con sóng hiền hòa, yêu thương.

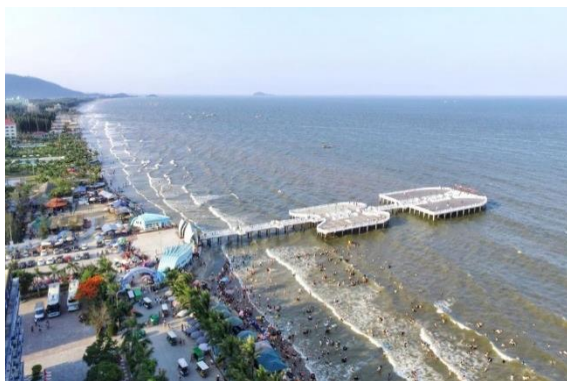
Chỉ một lần đến với biển nơi đây, du khách sẽ nhớ mãi không quên.

Thị xã Nghi Sơn ngoài biển Hải Hòa còn có bãi biển ở xã đảo Nghi Sơn cũng là một trong những thắng cảnh đẹp thu hút nhiều du khách đến tham quan, trải nghiệm trong những năm gần đây.

3. Du lịch biển Hải Tiến

Biển Hải Tiến nằm trên bờ biển thuộc địa phận 4 xã Hoàng Hải, Hoàng Tiến, Hoàng Thanh và Hoàng Trường, huyện Hoàng Hóa.

Biển Hải Tiến được biết tới với vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ, thuần khiết nhưng không kém phần hiện đại của kiến trúc hạ tầng du lịch. Đến Hải Tiến, du khách không chỉ



được tận hưởng không khí trong lành, đắm mình trong làn nước biển trong mát mà còn được tận hưởng nhiều dịch vụ

tiện nghi, tham gia các hoạt động thú vị bên bờ biển, thưởng thức các loại hải sản tươi ngon của biển xứ Thanh.

Từ biển Hải Tiến, du khách có thể đến thăm nhiều di tích lịch sử - văn hóa như Bàng Môn Đình; đền thờ Trạng Quỳnh; đền thờ các nhân thần như: Triệu Quang Phục, Lê Phụng Hiểu, Tô Hiến Thành, Trần Khát Chân, Lương Đắc Bằng, Lương Hữu Khánh; các di tích lịch sử cách mạng như: Tượng đài Lão dân quân Hoàng Trường anh hùng - nơi các cụ bắn rơi máy bay Mỹ; cồn Ba Cây; cồn Mả Nón - nơi diễn ra cuộc khởi nghĩa ngày 24/7/1945 giành chính quyền sớm nhất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Biển Hải Tiến đã được công nhận là Khu Du lịch cấp tỉnh.

II. DU LỊCH SINH THÁI CỘNG ĐỒNG

1. Vườn quốc gia Bến En

Vườn quốc gia Bến En nằm trên địa bàn hai huyện Như Thanh và Như Xuân tỉnh Thanh Hóa, được ví như “Hạ Long trên cạn” của xứ Thanh.



Đây là một vùng rừng núi, sông hồ rộng khoảng hơn 16.000ha còn mang vẻ hoang dã với hệ động, thực vật đa dạng

và phong phú. Bền En còn có cả hơn 4.000ha mặt hồ với 21 hòn đảo lớn nhỏ tạo nên cảnh quan thiên nhiên vô cùng quyến rũ. Dãy núi đá Hải Vân có nhiều hang động như hang Ngọc, động Suối Tiên... lôi cuốn du khách ưa khám phá và mạo hiểm. Du khách có thể trải nghiệm hình thức du lịch cộng đồng (homestay) tại các bản của người Thái, Mường, uống rượu cần, thưởng thức những món ăn đặc sản như: cá quả, cá mè sông Mực và những món ăn đặc biệt mang hương vị của rừng, như: canh đắng, gà đồi...

Với cảnh quan đặc biệt về địa mạo và có giá trị của tài nguyên thiên nhiên, Bền En đã trở thành địa điểm nghiên cứu quan trọng của các nhà khoa học và là một trong những điểm du lịch hấp dẫn của xứ Thanh. Vườn quốc gia đã được công nhận là Khu Du lịch cấp tỉnh.

2. Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông

Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông thuộc địa phận các huyện Bá Thước và Quan Hóa. Cách thành phố Thanh Hóa 130km về phía Tây Bắc. Cách thị trấn Cảnh Nàng khoảng 20km.

Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông được thành lập năm 1999, với diện tích 17.662ha, gồm 13.320ha phân khu bảo vệ nghiêm ngặt và 4.343ha phân khu phục hồi sinh thái. Pù Luông là tên



gọi của đồng bào dân tộc Thái có nghĩa là đỉnh núi cao nhất trong vùng. Pù Luông được đánh giá là khu bảo tồn thiên nhiên

có giá trị về khoa học, kinh tế xã hội và du lịch sinh thái. Cùng với Pù Hu, rừng ở khu vực Pù Luông đóng vai trò quan trọng trong việc phòng hộ đầu nguồn sông Mã. Khu bảo tồn có hệ động thực vật phong phú, đa dạng về số lượng và chủng loại với 598 loài động vật thuộc 130 họ động vật có xương sống, trong đó có 51 loài quý hiếm (gồm 26 loài thú, 5 loài dơi, 6 loài chim, 5 loài cá nước ngọt, 6 loài bò sát)...

Đến Khu bảo tồn Pù Luông, một màu xanh mượt trái đều trên các cánh rừng bất tận, ruộng bậc thang trùng điệp đem lại cho du khách cảm giác như lạc vào một thung lũng cách biệt hẳn với thế giới bên ngoài. Du khách có nhiều sự lựa chọn như khám phá vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, những khu rừng sinh thái với hệ động vật phong phú; tìm hiểu phong tục, tập quán của người Thái, người Mường... Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông đã được công nhận là Khu du lịch cấp tỉnh.

3. Khu di tích danh thắng Cẩm Lương

Khu di tích danh thắng Cẩm Lương thuộc địa bàn thôn Lương Ngọc, xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, bao gồm: suối cá Ngọc, đền Ngọc, và các hang động.



Suối cá Ngọc hay mó cá Ngọc (nay thường gọi là suối cá Cẩm Lương) có từ xa

xưa, là một con suối đặc biệt. Suối chỉ dài khoảng 100m, chỗ rộng nhất cũng chỉ khoảng 6m, mực nước cao từ 50cm - 60cm, trong suốt và không bao giờ cạn; nước chảy ra suối từ trong lòng dãy núi Trường Sinh, qua một cửa hang hẹp, ước chừng chỉ vừa một người chui. Suối Ngọc có thể chứa một đàn cá đến hàng ngàn con, mỗi con nặng từ 2,5kg đến 6kg, thậm chí có con to, nặng đến 30kg, gọi là cá chúa⁽¹⁾. Cá ở đây chủ yếu là loại cá dóc, cá chài và cá mại⁽²⁾.

Nằm ngay cạnh suối cá Ngọc là đền Ngọc. Đền được Nhân dân xây dựng từ thế kỷ XIV⁽³⁾, là nơi thờ Tứ phủ Long Vương - chàng Rắn. Đền thờ có kiểu kiến trúc hình chữ Công (I), đền được các vua thời hậu Lê và thời Nguyễn sắc phong cho thần. Cùng với Suối cá thần và đền Ngọc, khu danh thắng Cẩm Lương còn có động Đấng và động Tăng ở chân núi Trường Sinh. Hai động này có cửa cao từ 7m - 10m; rộng khoảng 8m - 12m; bên trong có nhiều khối thạch nhũ được thiên nhiên kiến tạo với những hình thù và màu sắc kỳ thú, người xem có thể tưởng tượng ra nhiều điều thú vị khi chiêm ngưỡng vẻ đẹp của các động này.

Từ giá trị về môi trường tự nhiên và vẻ đẹp của thắng cảnh nơi đây, Khu di tích danh thắng Cẩm Lương đã được công nhận là Di tích lịch sử cấp tỉnh năm 1993. Ngày nay, di tích thu hút ngày càng đông du khách thập phương đến tham quan, chiêm ngưỡng; khu di tích đã trở thành một trong những điểm du lịch

(1), (3). Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Cẩm Thủy, *Địa chí huyện Cẩm Thủy*, Nxb Khoa học Xã hội, 2015, tr.884; tr.883.

(2). Phạm Tấn - Vương Hải Yến, *Xứ Thanh điểm đến du lịch hấp dẫn*, Nxb Thanh Hóa, 2015, tr.292.

hấp dẫn của xứ Thanh. Di tích danh thắng này đã được công nhận là Khu Du lịch cấp tỉnh.

4. Thác Ma Hao

Ma Hao là một thác nước khá lớn nằm trong dãy núi Chí Linh (hay còn gọi là Pù Rinh) thuộc bản Năng Cát, xã Trí Nang, huyện Lang Chánh. Thác nước và rừng nguyên sinh đã tạo cho khí hậu ở nơi đây quanh năm mát mẻ, trong lành. Do sự bào mòn lâu ngày của nước chảy xuống từ dòng thác Ma Hao cao hơn 100m và rộng khoảng 200m⁽¹⁾ mà nhiều lớp đá dưới chân thác đã tạo ra vô số khối hình thù đẹp đến kỳ



lạ, tạo ra sự hấp dẫn; phía dưới chân thác là một hồ rộng, nước trong vắt, mát rượi; hòa cùng thanh âm của dòng thác là tiếng chim hót, tiếng gió reo,... tất cả đã tạo cho Ma Hao một không gian hùng vĩ, thơ mộng giữa vùng đại ngàn hoang sơ.

Thác Ma Hao không chỉ có giá trị về mặt địa chất, địa mạo và cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, mà còn có ý nghĩa về lịch sử - đó là những truyền thuyết, giai thoại về người Anh hùng dân

(1). Theo sách *Di tích và Danh thắng*, tập 7, Nxb Thanh Hóa, 2009, tr.62.

tộc Bình Định Vương Lê Lợi và nghĩa quân Lam Sơn. Trong những ngày “nắm mật, nằm gai”, cùng với vùng rừng núi hiểm trở miền Tây Thanh Hóa, dãy núi Pù Rinh đã trở thành “căn cứ địa” để Bình Định Vương Lê Lợi bảo toàn và củng cố lực lượng, chờ thời cơ phản công quân xâm lược nhà Minh tàn độc. Trong thời gian nương náu ở nơi đây, nghĩa quân Lam Sơn đã được đồng bào Thái che chở, giúp đỡ lương thực, thực phẩm để vượt qua thời điểm cơ cực của cuộc kháng chiến chống quân Minh. Những cái tên Năng Cát, Ma Hao (còn gọi là Chó Ngáp), Huổi Lầu (tức là suối rọ),... ở xã Trí Nang ngày nay đều liên quan đến giai thoại về những ngày hoạt động bí



mật của người Anh hùng Lê Lợi và Nghĩa quân Lam Sơn ở vùng núi Chí Linh cách nay đã 6 thế kỷ.

Bản Năng Cát, xã Trí Nang hôm nay - mô hình du lịch sinh thái, khám phá, du lịch cộng đồng (homestay) đã được công nhận là Khu du lịch trọng điểm của tỉnh Thanh Hóa, trong đó, thác Ma Hao được đánh giá là một trong những thác nước tự nhiên đẹp nhất xứ Thanh, là di sản thiên nhiên quý báu cần tiếp tục được bảo vệ để phục vụ phát triển bền vững.

III. DU LỊCH DI SẢN, VĂN HÓA TÂM LINH

1. Di sản văn hóa thế giới Thành nhà Hồ

Thành Tây Đô - một ngôi thành đá độc nhất vô nhị ở Việt Nam, thuộc địa bàn xã Vĩnh Tiến và xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Lộc. Nhân dân vẫn quen gọi thành Tây Đô là Tây Giai, An Tôn hay Thành nhà Hồ. Người chủ trương xây dựng thành là Hồ Quý Ly, người đã dựng nên một triều đại phong kiến Việt Nam cuối thế kỷ XIV đầu thế kỷ XV.

Về mặt kiến trúc, thành có hình chữ nhật, mở ra bốn cổng theo các hướng chính Đông, Tây, Nam, Bắc, gọi là cổng tiền, hậu, tả, hữu. Trong đó, cổng



tiền là còn nguyên vẹn hơn cả. Cổng mở ra ba cửa, cửa giữa rộng 5,8m, cao 8,5m, hai cửa hai bên rộng 5,4m, cao 7,8m. Tất cả các cổng đều được xây cuốn vòm, kiến trúc chữ U, bằng đá xanh đen mài hình mũi buri, nhờ trọng lượng nên chúng tự nện chặt vào nhau. Các cánh cổng đều được làm bằng gỗ lim phiến dày, dưới chân có lắp hai bánh xe bằng đá. Tất cả các bức tường thành đều cao trên 6m, trên mặt có đường đi rộng 4m. Tường thành xây bằng những viên đá khối lớn có kích thước trung bình 2,2m x 1,5m x 1,2m nhưng đặc biệt có khối

có kích thước lên đến 4,2m x 1,7m x 1,5m. Những khối đá quá nặng phải đắp đất seo lên mới xây dựng được. Mặt trong thành lèn đất dày như đắp đê. Từ cửa Nam có một con đường lát đá hoa chạy xuyên suốt trục Bắc Nam của thành vươn đến tận chân núi Đôn Sơn (núi Đùn), là nơi dựng đàn tế Nam Giao của triều Hồ.

Năm 2011, với những giá trị kiệt tác của nhân loại - công trình kiến trúc Tây Đô - Thành nhà Hồ đã được tổ chức UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới.

Với sự tôn vinh về công trình kiến trúc kỳ vĩ và độc đáo còn lại duy nhất ở khu vực Đông Nam Á, Thành nhà Hồ đã và đang hấp dẫn du khách trong và ngoài nước tới tham quan và nghiên cứu. Ngày nay, ngoài giá trị là Di sản văn hóa thế giới, Thành Nhà Hồ còn được công nhận là Khu Du lịch cấp tỉnh.

2. Khu di tích Lịch sử văn hóa và Kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Lam Kinh



Khu di tích Lịch sử Văn hóa và Kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Lam Kinh nằm trên địa phận thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân và xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Lam Kinh vốn là

đất Lam Sơn, quê hương của anh hùng giải phóng dân tộc Lê Lợi, nơi phát tích cuộc khởi nghĩa Lam Sơn mùa xuân năm 1418, nơi hội tụ nhiều anh hùng hào kiệt, chiêu tập quân sỹ khắp bốn phương dựng cờ khởi nghĩa. Tri ân tiền nhân, tiên tổ là đạo lý của con dân đất Việt, cũng như các triều đại trước đó với tấm lòng tôn kính tổ tiên, vua Lê cho xây dựng nhiều cung điện, lăng tẩm với quy mô to lớn ở đất Lam Sơn và coi đây là “Kinh đô” thứ hai của nhà nước Đại Việt sau Đông Kinh (Thăng Long - Hà Nội). Vì lẽ đó, đương thời Lam Kinh trở thành vùng đất “căn bản” có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nhà Lê, tồn tại như một thánh địa tôn nghiêm, nơi thờ cúng tổ tiên và các hoàng đế nhà Lê, nơi an táng nhiều hoàng đế và hoàng thái hậu nhà Lê, nơi cử hành những nghi lễ mỗi khi vua Lê về bãi yết Sơn lăng.

Lam Kinh là nơi an táng 6 vị vua và 2 hoàng hậu nhà Lê: Vua Lê Thái Tổ, Lê Thái Tông, Lê Nhân Tông, Lê Thánh Tông, Lê Hiến Tông và Lê Túc Tông; Hoàng Thái hậu Ngô Thị Ngọc Giao (mẹ vua Lê Thánh Tông) và Nguyễn Thị Huyền (vợ của vua Lê Thánh Tông). Ở đây còn nhiều di vật, cổ vật quý giá ghi dấu ấn lịch sử, văn hóa thời Lê Sơ, đặc biệt là 05 tấm bia đá cổ đã được công nhận là bảo vật quốc gia là: bia Vĩnh Lăng (ghi về cuộc đời và sự nghiệp của vua Lê Thái Tổ); bia Chiêu Lăng (ghi về cuộc đời và sự nghiệp của vua Lê Thánh Tông); bia Dụ Lăng (ghi về cuộc đời và sự nghiệp của vua Lê Hiến Tông); bia Khôn Nguyên Chí Đức (ghi về cuộc đời và công đức của Hoàng Thái hậu Ngô Thị Ngọc Giao); bia Kính Lăng (ghi về cuộc đời và sự nghiệp của vua Lê Túc Tông).

Khu di tích Lam Kinh ngày nay đã được trùng tu, tôn tạo nhiều hạng mục quan trọng như: thái miếu, chính điện, giếng ngọc, sân rồng, nghi môn, cầu bạch,... góp phần tái hiện dáng vẻ nguy nga, đồ sộ của điện Lam Kinh xưa. Di tích đã được công nhận là Khu du lịch cấp tỉnh.

Với những giá trị to lớn về lịch sử, văn hóa và khoa học, Khu di tích Lịch sử và Kiến trúc nghệ thuật Lam Kinh đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt năm 2013.

Lam Kinh trở thành điểm tham quan du lịch tâm linh, lịch sử, sinh thái hấp dẫn du khách trong và ngoài nước, tạo dựng biểu tượng về du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Di tích đã được công nhận là Khu Du lịch cấp tỉnh.

3. Di tích lịch sử cách mạng Yên Trường

Di tích lịch sử cách mạng Yên Trường - nhà ông Lê Văn Sỹ ở làng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân là nơi diễn ra Hội nghị thành lập



Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa vào ngày 29/7/1930. Di tích lịch sử cách mạng Yên Trường đã được xếp hạng Di tích quốc gia năm 1994.

Ngày 29/7/1930, tại nhà ông Lê Văn Sỹ, làng Yên Trường, xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân, đồng chí Nguyễn Doãn Chấp đã triệu tập Hội nghị đại biểu 3 chi bộ Đảng đến từ các huyện Đông Sơn, Thiệu Hóa và Thọ Xuân để thành lập Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa theo sự chỉ đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ. Hội nghị gồm có 11 đại biểu, tiến hành thảo luận và quyết định những nội dung, nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ như: Tăng cường công tác phát triển đảng viên; tổ chức cơ quan ấn loát để in sách báo cách mạng, ra tờ báo “Tiến lên” để làm cơ quan ngôn luận của Đảng bộ tỉnh; quy định chế độ và nội dung sinh hoạt... Hội nghị nhất trí bầu đồng chí Lê Thế Long làm Bí thư, các đồng chí Vương Xuân Cát và Lê Văn Sỹ là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Tại đây, còn ghi dấu ấn hoạt động của đồng chí Nguyễn Văn Linh và Xứ ủy Bắc Kỳ thời kỳ 1940 - 1941.

Di tích lịch sử cách mạng Yên Trường có ý nghĩa lịch sử to lớn đối với Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Thanh Hóa. Nơi đây đã ghi dấu sự kiện lịch sử trọng đại, mở ra một bước ngoặt quan trọng đối với phong trào cách mạng tỉnh Thanh Hóa trong những năm Đảng lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giành chính quyền; là biểu tượng về sự bền gan, vững chí, sáng tạo của các đồng chí đảng viên - những chiến sĩ cách mạng trung kiên đã vượt qua bao thử thách ác liệt, cùng với Nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Với giá trị, ý nghĩa to lớn đó, năm 2017, Di tích lịch sử cách mạng Yên Trường đã được tỉnh Thanh Hóa đầu tư tu

bổ, tôn tạo trên cơ sở phục dựng các yếu tố gốc ngôi nhà gỗ truyền thống của gia đình ông Lê Văn Sỹ và các hạng mục khác liên quan đến quần thể của Di tích. Được công nhận là Điểm du lịch trọng điểm của tỉnh Thanh Hóa, di tích sẽ là “Địa chỉ đỏ” quan trọng để giáo dục truyền thống yêu nước và truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ trong toàn tỉnh.

4. Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia đền Sòng Sơn

Đền Sòng Sơn còn có tên gọi là đền Sùng Trân, thuộc địa giới làng Cổ Đàm, xã Hà Dương, huyện Hà Trung, phủ Tống Sơn xưa, nay thuộc phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn.



Đền Sòng được xây dựng với nhiều nét kiến trúc độc đáo. Đền xây dựng theo kiểu chữ “Tam” có ba cung liên tiếp: Cung hậu (chính tẩm, nơi thờ Thánh Mẫu Liễu

Hạnh), cung đệ Nhị, cung đệ Tam và ngoài cùng là cửa Tam quan. Trang trí bàn thờ Mẫu có đầy đủ các lọng vàng, lư hương, hoa quả, bánh trái và nhiều đồ lễ mà du khách tới dâng. Không gian chính của đền được trải thảm đỏ, các cột trong điện thờ đều được treo các bức hoành phi câu đối bằng chữ Hán. Nền được trải thảm đỏ, cùng với gam màu vàng của các bức hoành

phi câu đối xen lẫn với hương khói nghi ngút tạo nên sự ẩm áp, thành kính, tôn nghiêm, thiêng liêng trong lòng du khách đến dâng hương, du ngoạn. Cung đệ Nhị có năm gian thờ Ngọc Hoàng - vua cha Thánh Mẫu và ngũ vị vương quan. Hầu như các điện thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh đều thờ theo kiểu gia tộc có vua cha Thánh Mẫu, cô cậu Thánh mẫu. Qua cung đệ Nhị bước sang cung đệ Tam (tiền đường) cũng xây 5 gian. Nơi đây thờ các quan, các ông hoàng và các cô đệ tử. Đồng thời, còn phối thờ cả đức Thánh Trần. Gian này có bài trí ở trung tâm là bàn thờ Công Đồng, bên phải thờ Bà Chúa Chín, bên trái là bàn thờ đức Thánh Trần. Ở phía ngoài cùng là cửa Tam quan, cửa giữa có đặt tượng Phật bà Quan Âm với dáng điệu từ bi bác ái, trước cửa Tam quan là sân đền, nơi đây đặt một ban thờ và cả sập thờ để tiến hành hầu đồng.

Đền Sòng được Bộ Văn hóa công nhận là Di tích cấp quốc gia theo Quyết định số 57/QĐ- BVHTT ngày 18 tháng 01 năm 1993. Đền Sòng là nơi sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh không chỉ của người dân Thanh Hóa mà thu hút đông đảo du khách thập phương trong cả nước đến chiêm bái và thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu nhất là vào mùa lễ hội đầu năm. Di tích đã được công nhận là Điểm Du lịch cấp tỉnh.

5. Khu di tích Lịch sử văn hóa và Kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt đền Bà Triệu

Đền Bà Triệu, nơi thờ Triệu Thị Trinh - người thủ lĩnh trong cuộc khởi nghĩa chống quân xâm lược nhà Ngô vào thế kỷ thứ III, thuộc xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc. Ngôi đền có

lịch sử hình thành từ rất lâu, tọa lạc ở lưng sườn núi Gai. Sau rất nhiều lần trùng tu qua các thời kỳ, đến nay đền Bà Triệu được xây dựng theo hình thức kiến trúc truyền thống vùng đồng bằng Bắc Trung Bộ trên diện tích gần 4ha với cổng ngoại, hồ nước hình chữ nhật, bình phong, cổng nội, tả hữu mạc, tiền đường, trung đường và hậu cung. Đối diện với khoảng 1km là lăng mộ của Bà, được dựng trên đỉnh núi Tùng.



Cùng với kiến trúc và đồ thờ độc đáo, đến với đền Bà Triệu du khách còn được chiêm ngưỡng nhiều hiện vật quý hiếm, nhiều cổ vật được lưu giữ như: 10 cuốn thần phả viết bằng chữ Hán, 65 đạo sắc phong qua các triều đại và các sự tích, huyền thoại, câu đối, ca dao... ngợi ca công đức của người nữ anh hùng.

Hằng năm, từ ngày 19 đến 22 tháng 2 (âm lịch), người dân trong vùng nô nức đến đền để tổ chức kỷ niệm ngày mất của bà Triệu.

Với ý nghĩa và giá trị của di tích, năm 2014, Thủ tướng Chính phủ đã công nhận Khu di tích đền Bà Triệu là di tích Lịch sử văn hóa và Kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt. Đến nay, Khu di tích tiếp tục được tôn tạo, bảo vệ và phát huy có hiệu quả, thu hút đông đảo Nhân dân đến tri ân Bà Triệu và

tham quan danh thắng. Khu di tích Lịch sử văn hóa và Kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt đền Bà Triệu được công nhận là Khu Du lịch cấp tỉnh.

6. Lăng miếu Triệu Tường

Lăng miếu Triệu Tường thuộc xã Hà Long, huyện Hà Trung; được xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia năm 2007.

Tên lăng chính thức là Trường Nguyên. Lăng tọa lạc tại vùng núi Triệu Tường nên thường gọi là lăng Triệu Tường - nơi hợp táng ông bà Nguyễn Kim (tức Triệu Tổ Tĩnh Hoàng Đế và Hoàng hậu triều Nguyễn - thân phụ và thân mẫu của chúa Tiên Nguyễn Hoàng).

Lịch sử đã ghi: Nguyễn Kim bị hàng tướng nhà Mạc là Dương Chấp Nhất dâng quả dưa có thuốc độc hại ông mất vào ngày 28 tháng



6 năm 1545, thọ 78 tuổi. Để tránh bị các thế lực thù địch quật phá trừ diệt dòng họ Nguyễn đã giữ bí mật nơi táng ông và sau đó là bà chánh hậu Nguyễn Thị Mai (Triệu Tổ Tĩnh Hoàng hậu). Hơn ba trăm năm sau, khi một hậu duệ đời thứ 13 của Nguyễn Kim là Nguyễn Ánh lên ngôi Hoàng đế lấy niên hiệu là Gia Long (1802), thống nhất nước nhà, triệt hạ hết các thế lực thù địch (họ Mạc, họ

Trịnh, nhà Tây Sơn), nhà Nguyễn mới công khai lăng mộ của ông bà Nguyễn Kim ở vùng núi ấy vào năm 1805.

Ở chân núi Triệu Tường (trước có tên Thiên Tôn), nhà Nguyễn cho xây một sân gạch hình vuông và một nhà sấm lễ, chỉnh đốn lễ phục để bái vọng mộ Triệu Tổ (Nguyễn Kim). Đến năm Minh Mạng thứ ba (1822), nhà vua cho dựng ở đây một tấm bia khắc nội dung về nguồn gốc Triệu Tổ (Nguyễn Kim).

Về quy mô cấu trúc: Toàn bộ chu vi thành Triệu Tường là 182 trượng (tương đương 728m), bao quanh thành có hào nước, có cầu gạch bắc qua, lại có hai lớp lũy bao bọc (lũy ngoài xây dựng vào năm Minh Mệnh thứ 16 - năm 1835), có 4 cửa mở theo bốn phương. Cửa nam là một cổng tam quan và phía sau có hồ bán nguyệt. Phạm vi phía trong lăng được chia làm 3 khu vực. Khu vực chính là Nguyên miếu (miếu thờ Nguyễn Kim và Nguyễn Hoàng); khu vực bên đông là Trưng Quốc Công (miếu thờ cha Nguyễn Kim); khu vực bên tây là trại lính và nhà ở của các gia nhân coi lăng.

Lăng miếu Triệu Tường hiện nay đang được trùng tu, tôn tạo có quy mô lớn để phát huy giá trị phục vụ giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội.

7. Phủ Trịnh

Di tích phủ Trịnh nằm trên địa bàn xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, được xếp hạng Di tích lịch sử, văn hóa cấp quốc gia năm 1995.

Hiện nay, phủ Trịnh là nơi thờ chúa Trịnh, trước đây, là nơi các chúa ở và làm việc. Trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử, phủ Trịnh giờ đây chỉ còn lại một khu đất nhỏ, gồm

có nhà và sân, xung quanh có tường bao và cổng vào (3 cửa). Sau nhiều lần trùng tu, phủ Trịnh mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn.

Nơi thờ các vị chúa là một ngôi nhà ngói cổ 7 gian. Trên nóc có hai con rồng châu ngọc, hai bên có hai trụ với hai câu đối



bằng chữ Hán. Một trong những điểm nhấn của ngôi nhà là những hàng cột gỗ lim (8 hàng dọc, 5 hàng ngang với tổng cộng 40 cột đỡ phân mái, mỗi cột có đường kính 40cm⁽¹⁾).

Ngay trung tâm phủ là tấm đại tự đề bốn chữ Hán “Tiên tổ thị vương”, phía dưới là hệ thống tượng thờ và xung quanh là những câu đối. Bức tượng lớn nhất, uy nghi nhất được đặt ở giữa phủ là của Triết vương Trịnh Tùng (con thứ của Trịnh Kiểm). Ông là vị chúa Trịnh đầu tiên trong lịch sử, bởi trước đó, Trịnh Kiểm là cha ông chỉ mới được phong tước công, Thụy hiệu Thái Vương của Trịnh Kiểm là do đời sau đặt. Phải từ thời Trịnh Tùng trở đi, họ Trịnh mới nhận tước vương, nắm trọn quyền hành trong triều. Dọc hai bên trái và phải của tượng Trịnh Tùng là các tượng chúa Trịnh khác, tượng nào cũng đều

(1). Phạm Tấn - Vương Hải Yến, *Xứ Thanh những điểm đến du lịch hấp dẫn*, Nxb Thanh Hóa, 2015, trang 199.

ngồi trên ngai vàng, áo mũ sang trọng, chỉ có tư thế ngồi là khác nhau. Các chúa Trịnh đóng một vai trò quan trọng, đặc biệt trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Công lao và sự nghiệp của các chúa Trịnh được các nhà khoa học đánh giá: “Các chúa Trịnh đã sáng tạo ra một hình thức tổ chức nhà nước mới ở thế kỷ XVI - XVII để điều hành đất nước; đã hoàn thành sứ mệnh lịch sử là bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ và giữ gìn nền độc lập dân tộc trong hơn 250 năm”⁽¹⁾.

Phủ Trịnh - nơi lưu giữ các giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học hiện đang được trùng tu, tôn tạo và bảo tồn để phục vụ nghiên cứu, giáo dục truyền thống cho các thế hệ sau và là điểm du lịch thu hút đông đảo khách thập phương.

8. Di tích quốc gia Động Từ Thức

Động Từ Thức nằm trong dãy núi Tam Điệp, thuộc địa phận xã Nga Thiện, huyện Nga Sơn. Trước đây được gọi là động Bích Đào,



(1). Phạm Tấn - Vương Hải Yến, *Xứ Thanh những điểm đến du lịch hấp dẫn*, Nxb Thanh Hóa, 2015, trang 198.

vì gắn liền với câu chuyện “Tù Thức gặp tiên” được lưu truyền rộng rãi trong dân gian.

Đến tham quan tại động, du khách sẽ được chiêm ngưỡng một không gian huyền ảo được tạo ra bởi các lớp thạch nhũ đá. Thạch nhũ mang hình “kho tiên”, “kho vàng”, “kho muối”, “kho gạo”; hình “cây vàng”, “cây bạc”, “ao bèo”, “rồng ấp trứng”, “giá chiêng”, “giá trống”, “phương bát âm”, “bàn cờ tiên”,... Điểm khác biệt và độc đáo ở động Tù Thức là trong động có đường “lên tiên” và lối xuống “âm phủ”. Động Tù Thức mang vẻ đẹp mộng mơ đã làm say lòng nhiều thi nhân mặc khách. Đến với động Tù Thức, du khách như được lạc bước vào cõi bồng lai tiên cảnh đầy vẻ huyền bí.

Động Tù Thức là một trong những hang động được đánh giá đẹp nhất xứ Thanh và được xếp hạng Di tích quốc gia năm 1992. Ngày nay, động đã trở thành một trong những điểm du lịch hấp dẫn, đón hàng vạn lượt khách tham quan mỗi năm. Động Tù Thức đã được công nhận là Khu Du lịch cấp tỉnh.

9. Khu di tích Lịch sử, thắng cảnh Cửa Đát

Khu di tích văn hóa danh thắng Cửa Đát là một quần thể di tích thắng cảnh tọa lạc trên một dải đất cao nằm bên dòng sông Chu thuộc xã Xuân Mỹ, huyện



Thường Xuân, cách thành phố Thanh Hóa 60km về hướng tây.

Đây là vùng miền núi nổi tiếng với hai ngôi đền thiêng thờ phụng người anh hùng Cầm Bá Thước - thủ lĩnh vùng sơn cước trong phong trào Cần Vương chống Pháp và Bà Chúa Thượng Ngàn, cùng với hồ Cửa Đạt và một số di tích, danh thắng nổi tiếng khác mang đặc trưng văn hóa của dân tộc Thái. Khu di tích lịch sử văn hóa Cửa Đạt là một trong những địa danh có sức hấp dẫn đặc biệt đối với du khách, nhất là vào mùa xuân.

10. Làng cổ Đông Sơn

Làng cổ Đông Sơn, thuộc phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa, nằm bên bờ Nam sông Mã. Có thể nói đây là 1 trong 10 ngôi làng cổ đẹp nhất Việt Nam, nơi đây vẫn còn lưu giữ đậm nét dấu ấn văn hóa kiến trúc của nền văn hóa Đông Sơn.

Dấu tích còn lại ở làng cổ Đông Sơn chính là các con ngõ nhỏ được lát bằng gạch chỉ đỏ. Bốn con ngõ và bốn xóm được những cư dân trong làng đặt tên là Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng minh chứng nơi đây từng là một làng quê trù phú, có truyền thống văn hóa rất khuôn mẫu.

Làng vốn được chia thành 6 làng nhỏ, với làng Văn - người học chữ Nho; làng Võ - người đi lính; làng Nhạc - người chơi nhạc; làng Hộ - người trông coi Văn Thánh... Đến nay, người trong làng vẫn tuân thủ những



hương ước của làng, với những quy định cụ thể về tang tế, hôn lễ, tế tự, kết chạ...

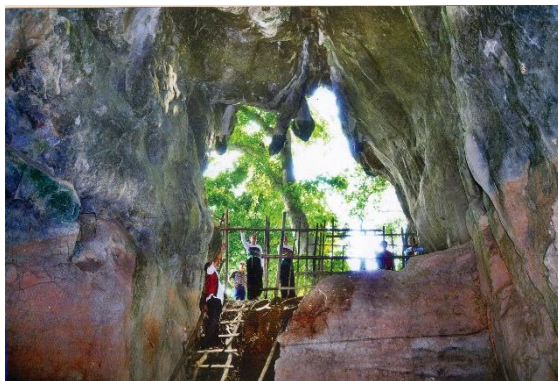
Đặc điểm rất riêng, độc đáo của làng cổ Đông Sơn, đó là kiến trúc của những ngôi nhà cổ hàng trăm năm tuổi. Ẩn chứa trong mỗi ngôi nhà ấy, di tích lịch sử ấy không chỉ có giá trị về mặt kiến trúc, văn hóa, thẩm mỹ mà còn mang trong mình những câu chuyện thú vị và đầy ý nghĩa.

Ngày 02/03/2019, làng cổ Đông Sơn được Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định công nhận Điểm du lịch cấp tỉnh.

11. Hang Con Moong - Di tích quốc gia đặc biệt

Hang Con Moong (thuộc bản Mọ, xã Thành Yên, huyện Thạch Thành) được phát hiện năm 1974, đến năm 2008 được công nhận là di tích quốc gia; năm 2015 được công nhận là di tích quốc gia đặc biệt.

Hang Con Moong có địa tầng dày trung bình 9,5m với 10 lớp có cấu trúc khác nhau. Từ lớp 1 đến lớp 6 (độ sâu 1- 6m), các nhà khoa học đã tìm thấy nhiều công cụ lao động, xương cốt động vật, vỏ nhuyễn thể. Từ lớp thứ 7 đến lớp thứ 10 không gặp dấu tích động vật nhưng phát hiện nhiều công cụ mảnh tước chế tác bằng đá quartz, tập trung nhiều nhất ở lớp 10 (độ sâu 8,5 - 9,5m).



Hang Con Moong trải qua 4 giai đoạn phát triển văn hóa, gồm giai đoạn trước Sơn Vi sang Sơn Vi đến văn hóa Hòa Bình - Bắc Sơn và Đa Bút. Kết quả nghiên cứu carbon và phóng xạ các lớp trên, độ từ cảm, tập trầm tích ở hang Con Moong và so sánh tương thích văn hóa với các di chỉ khảo cổ học khác cho thấy niên đại sớm nhất của hang Con Moong được dự đoán 40.000 - 60.000 năm trước. Đây là một trong số ít những di chỉ khảo cổ học có địa tầng dày và được bảo tồn tốt nhất hiện nay ở Việt Nam và cả Đông Nam Á.

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích khảo cổ hang Con Moong và các di tích phụ cận, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Việc lập quy hoạch nhằm nhận diện rõ hơn giá trị di tích khảo cổ hang Con Moong và các di tích phụ cận; bảo vệ di tích và cảnh quan, môi trường di tích gắn với phát huy bản sắc văn hóa địa phương; kết nối di tích với các khu vực cảnh quan sinh thái Vườn quốc gia Cúc Phương, hình thành các sản phẩm du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

12. Khu Di tích địa điểm Lịch sử và Thắng cảnh Rừng Thông

Khu di tích lưu niệm Bác Hồ tại thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn được xây dựng năm 1990, năm 1994 được xếp hạng Di tích quốc gia. Di tích là nơi ghi lại một sự kiện lịch sử trọng đại đối với Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Thanh Hóa - sự kiện lần đầu tiên Bác Hồ về thăm Thanh Hóa vào ngày 20/02/1947. Rừng Thông là địa điểm được Bác Hồ lựa chọn làm nơi gặp gỡ và nói chuyện với



cán bộ lãnh đạo của tỉnh Thanh Hóa. Tại Rừng Thông, Bác dạy cán bộ Thanh Hóa về đạo đức của người cán bộ cách mạng, về đường lối cách mạng và chủ trương kháng chiến của Đảng, đặc biệt,

Bác động viên, khích lệ “Thanh Hóa phải trở nên một tỉnh kiểu mẫu”⁽¹⁾; sâu xa và vinh dự hơn nữa là Bác chỉ đạo Nhân dân Thanh Hóa tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp với vai trò là hậu phương lớn. Sự kiện này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tầm nhìn của Bác Hồ và Trung ương Đảng đối với vai trò hậu phương to lớn của Thanh Hóa trong cuộc trường kỳ kháng chiến của Nhân dân ta chống lại thực dân Pháp xâm lược.

Di tích đã được đầu tư tôn tạo một số hạng mục gồm: Khuôn viên dâng hương tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đồi Thông; đường dẫn lên khu tưởng niệm; nhà bia tưởng nhớ các liệt sĩ của huyện Đông Sơn...

Được công nhận là Điểm du lịch cấp tỉnh, di tích gắn với thắng cảnh Rừng Thông không chỉ tạo nên một vẻ đẹp thơ mộng mà còn thể hiện được địa thế của một vùng đất thiêng. Với ý nghĩa lịch sử thiết thực, trong những năm qua di tích đã

(1). Tinh ủy Thanh Hóa, *Bác Hồ với Thanh Hóa, Thanh Hóa làm theo lời Bác*, Nxb Thanh Hóa, 2017, tr.15.

phát huy tốt giá trị trong công tác giáo dục truyền thống yêu nước và lý tưởng cách mạng cho các thế hệ cán bộ, đảng viên và thanh thiếu nhi trên địa bàn huyện và tỉnh; là điểm đến tham quan hấp dẫn của nhiều du khách.

13. Chùa Am Các⁽¹⁾

Chùa cổ Am Các tọa lạc trên sườn phía Đông gần đỉnh cao nhất của núi Các thuộc các xã Định Hải và Các Sơn, thị xã Nghi Sơn cùng với hệ thống núi non trùng điệp, cao gần 1.000m so với mực nước biển. Chùa Am Các được xếp hạng là Di tích lịch sử cấp tỉnh tại Quyết định số 4796/QĐ-UBND, ngày 31/12/2013.

Ngôi chùa cổ tựa vào thế núi hình cánh cung với 9 ngọn vượn cao. Đứng trên ngọn núi có chùa cổ linh thiêng này, nhìn xa xa, có thể “thu vào tầm mắt muôn



trùng nước non”. Về phía Bắc có ngọn núi thiêng Liên Xá, tương truyền vua Lê Thánh Tông đã phát hiện trên đỉnh núi có viên ngọc quý, ánh sáng của viên ngọc bích chiếu rọi ra tận đảo Hòn Mê, nên vị vua văn võ toàn tài nhân đó đã đặt tên cho miền đất này là Ngọc Sơn ngay từ ngày ấy. Phía Tây là những ruộng lúa, nương khoai xen lẫn với núi nọ, đồi kia hợp sức lại,

(1). Theo sách *Về miền du lịch xứ Thanh*, Nxb Thanh Hóa, 2009, tr.162.

nâng đất cao mãi tạo nên Ngàn Nưa chắt ngát đỉnh trời, nổi vọt lên giữa miền đồng bằng Tây - Nam Thanh Hóa. Phía Đông Am Các là Biển Đông như mặt gương trong soi hình bóng núi; Kênh Trầm tựa dải lụa xanh uốn lượn, chảy ngay dưới chân núi Các. Về phía Nam là đồng bằng ven biển xen lẫn núi đồi tiếp nối nhau, chạy dài tới tận đất Quỳnh Lưu, Nghệ An.

Tọa lạc ở nơi có thế núi, hình sông đặc địa ấy đã tạo cho các công trình kiến trúc Phật giáo mà trung tâm là Am Các cổ tự có vị thế quan trọng không chỉ là thiết chế của Đạo Phật, giác ngộ dân chúng và trong tâm thức của các Phật tử thực hiện lời khuyên của Phật “tù, bi, hỷ, xả”, mà còn là vị trí tiền tiêu, “con mắt” dõi trông và kiểm soát con đường giao thông thủy bộ vào Nam, ra Bắc, quan sát và làm chủ cả một vùng biển lớn phía Đông Nam của quốc gia Đại Việt. Các cổ vật hiện còn ở Chùa như tượng pháp, chân đá tảng hoa sen, bàn thờ đá, bệ đá hoa sen, bát hương... có nhiều khối đá xanh to, khối lượng lớn được tạc khắc không còn nguyên vẹn. Nhóm hiện vật chóp và trán bia, đế bia, tượng đá, bệ tượng hình đài sen, chân tảng hình hoa sen... mang đậm kiến trúc và mỹ thuật thời Lý - Trần. Đặc biệt, hương án bằng đá sa thạch có chạm khắc hình hoa sen cách điệu thể hiện rõ dấu ấn nghệ thuật Chămpa, hiện được đặt trước chùa Hạ thờ Phật. Dựa trên những kết quả khảo cổ, phát lộ nền móng cổ và hiện vật, một số nhà nghiên cứu nhận xét: Chùa Am Các được xem là một quần thể công trình Phật giáo tầm cỡ và cổ xưa bậc nhất tại xứ Thanh. Am Các là quần thể kiến trúc Phật giáo có hệ thống chuẩn mực, có lối kiến trúc, vị trí tọa lạc ưu thế.

Dưới thời Lý - Trần và đến thời Lê Trung Hưng, nhân dân địa phương đã chú tâm xây dựng Am Các cổ tự thành một trung tâm tôn giáo lớn, cơ sở quan trọng của việc thờ Đạo Phật, đó chính là điều kiện thuận lợi để Am Các cổ tự tồn tại và phát

triển qua nhiều thế kỷ, đáp ứng được nhu cầu tôn giáo, tín ngưỡng tâm linh của nhân dân từ thế hệ này đến thế hệ khác.

Đến với Am Các cổ tự, hành hương theo lối mòn xưa, du khách sẽ bắt gặp hai bên đường những hàng thông cổ thụ, những rặng trúc thấp thoáng thung sâu, vách núi, cùng với những cây chè bản địa cho vị chất ngọt tuyệt vời. Leo lên đỉnh núi, nơi treo quả chuông lớn, trông ra bốn hướng có thể lắng nghe tiếng chuông chiều đồng vọng mà trút hết bụi trần để lòng ta diệu vợi, thả hồn với thiên nhiên và gió núi, mây ngàn.



Phần thứ tư

NHỮNG THÔNG TIN CẦN BIẾT KHI THAM QUAN DU LỊCH TẠI THANH HÓA

I. CÁC TUYẾN DU LỊCH TRỌNG ĐIỂM

Chương trình phát triển du lịch của tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 đã xác định các tuyến du lịch trọng điểm của tỉnh, gồm:

1. Tuyến du lịch nội tỉnh

** Tuyến du lịch đường bộ nội tỉnh*

1. Thành phố Thanh Hóa/ Thành phố Sầm Sơn - khu vực biển Quảng Xương, khu nước khoáng nóng Quảng Yên,... (huyện Quảng Xương).

2. Thành phố Thanh Hóa/ Thành phố Sầm Sơn - biển Hải Hòa, biển Nghi Sơn, làng chài Nghi Sơn, chùa Am Các, động Trường Lâm,... (thị xã Nghi Sơn).

3. Thành phố Thanh Hóa/ Thành phố Sầm Sơn - Khu di tích lịch sử văn hóa Am Tiên (huyện Triệu Sơn) - Vườn Quốc gia Bến En, Lò cao kháng chiến Hải Vân, làng du lịch cộng đồng Roọc Răm (huyện Như Thanh) - biển Hải Hòa, biển Nghi Sơn, làng chài Nghi Sơn, chùa Am Các, động Trường Lâm,... (thị xã Nghi Sơn).

4. Thành phố Thanh Hóa/ Thành phố Sầm Sơn - Khu di tích lịch sử Lam Kinh, đền thờ Lê Hoàn, Di tích Lịch sử cách mạng Yên Trường, công viên sinh thái tre luồng Thanh Tam,

phố Đầm, làng nghề bánh gai Tứ Trụ (huyện Thọ Xuân) - Di sản văn hóa thế giới Thành nhà Hồ, Di tích Phủ Trịnh, động Tiên Sơn, động Kim Sơn, làng nghề chè lam Phủ Quảng (huyện Vĩnh Lộc) - Suối cá Cẩm Lương (huyện Cẩm Thủy).

5. Thành phố Thanh Hóa/ Thành phố Sầm Sơn - Di tích núi Đọ, đền thờ Lê Văn Hưu, làng nghề đúc đồng Thiệu Trung (huyện Thiệu Hóa) - Làng du lịch Yên Trung (huyện Yên Định) - Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông, Pù Hu (huyện Bá Thước, huyện Quan Hóa).

6. Thành phố Thanh Hóa/ Thành phố Sầm Sơn - thác Ma Hao, làng du lịch cộng đồng Trí Nang, chùa Mèo (huyện Lang Chánh) - động Bo Cúng, Bản Ngàm, Cửa khẩu quốc tế Na Mèo (huyện Quan Sơn).

7. Thành phố Thanh Hóa/ Thành phố Sầm Sơn - Đền Cửa Đạt, hồ Cửa Đạt, Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, du lịch cộng đồng Bản Mạ (huyện Thường Xuân).

8. Thành phố Thanh Hóa/ Thành phố Sầm Sơn - biển Hoằng Hóa (huyện Hoằng Hóa) - Di tích chiến khu Ba Đình, Động Từ Thức, Đền thờ Mai An Tiêm, chùa Tiên, đền thờ Lê Thị Hoa, làng nghề cói (huyện Nga Sơn).

9. Thành phố Thanh Hóa/ Thành phố Sầm Sơn - Đền Bà Triệu, Di tích lịch sử trận địa Đông Ngàn và Tượng đài Trung đội dân quân gái xã Hoa Lộc, Khu tưởng niệm đồng chí Lê Hữu Lập, Nhà lưu niệm mẹ Tom, chùa Sùng Nghiêm Diên Thánh (huyện Hậu Lộc) - Đền thờ Trần Hưng Đạo, đền Hàn, cụm di tích Gia Miêu, Triệu Tường (huyện Hà Trung) - Đền

Sông Sơn, đền Chín Giếng (thị xã Bim Sơn) - Đền Phó Cát, hang Con Moong, thác Mây, thác Voi (huyện Thạch Thành).

**** Tuyến du lịch đường thủy nội tỉnh***

1. Tuyến du lịch dọc sông Mã:

Thành phố Thanh Hóa - Thành phố Sầm Sơn.

2. Tuyến du lịch đường biển:

- Biển Hoằng Hóa - Đảo Nẹ - Thành phố Sầm Sơn.

- Biển Nghi Sơn - Đảo Mê.

2. Tuyến du lịch liên tỉnh, quốc tế

**** Tuyến du lịch đường bộ liên tỉnh, quốc tế***

1. Các tỉnh Tây Bắc - Hà Nội - Hà Nam - Ninh Bình - Thanh Hóa.

2. Các tỉnh Tây Bắc - Hòa Bình - Thanh Hóa.

3. Các tỉnh Đông Bắc - Quảng Ninh - Hải Phòng - Thanh Hóa.

4. Các tỉnh Tây Nguyên - Quảng Bình - Hà Tĩnh - Nghệ An - Thanh Hóa.

5. Các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ - Thanh Hóa.

6. Các nước trong khu vực Đông Nam Á - Hủa Phăn (Lào) - Cửa khẩu Quốc tế Na Mèo - Thanh Hóa.

**** Tuyến du lịch đường sắt liên tỉnh, quốc tế***

1. Các tỉnh miền núi phía Bắc/ Tây Bắc - Hà Nội - Hà Nam - Nam Định - Ninh Bình - Thanh Hóa.

2. Các tỉnh phía Nam - Quảng Bình - Hà Tĩnh - Nghệ An
- Thanh Hóa.

*** *Tuyên du lịch đường hàng không***

1. Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bà Rịa - Vũng Tàu
- Kiên Giang - các tỉnh phía Nam - Thanh Hóa.

2. Đắk Lắk, Lâm Đồng, các tỉnh Tây Nguyên - Thanh Hóa.

3. Đà Nẵng, Khánh Hòa, Bình Định, các tỉnh miền Trung
- Thanh Hóa.

4. Tuyên du lịch quốc tế: Mục tiêu gần, khai thác các chuyến bay charter (Thái Lan, Hàn Quốc, Singapore, Lào,... đến Thanh Hóa). Mục tiêu xa, mở các chuyến bay sau khi Cảng hàng không Thọ Xuân trở thành cảng hàng không quốc tế.

(Trích *Quyết định số 623-QĐ/TU, ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về ban hành Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025*).

II. MỘT SỐ ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH - VĂN HÓA

1. Du lịch trung tâm thành phố Thanh Hóa

* *Khu Văn hóa tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh*

Địa chỉ: Số 87 - Đường Lê Hoàn - TP. Thanh Hóa

Điện thoại: 0237.3757.570

* *Thiền viện Trúc Lâm Hàm Rồng*

Địa chỉ: Đồi C4, Phường Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.963.696

** Đền thờ các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng và các Anh hùng liệt sĩ*

Địa chỉ: Đồi Cánh Tiên, phường Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa

** Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa*

Địa chỉ: Số 206 đường Trường Thi - thành phố Thanh Hóa

Điện thoại: 0237.3852.967

** Bảo tàng cổ vật Hoàng Long*

Địa chỉ: 41 Đội Cung, P. Đông Thọ, TP. Thanh Hóa

Điện thoại: 0903.427.138

** Khu di tích Lịch sử, Văn hóa Hàm Rồng*

Địa chỉ: Phường Hàm Rồng - TP. Thanh Hóa

Điện thoại: 0237.8622.240

2. Du lịch các huyện trong tỉnh

2.1. Du lịch biển

** Khu du lịch biển Sầm Sơn*

Địa chỉ: Thành phố Sầm Sơn - tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại, đường dây nóng:

- Đường dây nóng UBND thành phố: 0946.353.000

- Trưởng Công an thành phố: 0919.757.286

- Đội trưởng đội QLTT: 0913.293.701

- Đài TT và TH Sầm Sơn: 02373.821.474

- Cảnh sát 113 Sầm Sơn: 02373.823.700

- Bệnh viện đa khoa Sầm Sơn: 02373.823.879

- Cấp cứu biển: 02373.821.424

- Trung tâm Văn hóa - Du lịch: 0988.148.300

* *Khu du lịch biển Hải Hòa*

Địa chỉ: phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại (Ban Xúc tiến đầu tư và Quản lý Khu du lịch Hải Hòa): 02378.717.363

* *Khu du lịch biển Hải Tiến*

Địa chỉ: Xã Hoằng Tiến, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

* *Khu du lịch biển Tiên Trang*

Địa chỉ: Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

2.2. Du lịch di sản văn hóa

* *Di sản Văn hóa thế giới Thành nhà Hồ*

Địa chỉ: Huyện Vĩnh Lộc - tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 0237.8929.181

* *Khu Di tích Lịch sử Lam Kinh*

Địa chỉ: Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.8935.171

* *Khu Di tích lịch sử và Kiến trúc Nghệ thuật đền Bà Triệu*

Địa chỉ: Xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.743.555

* *Khu du lịch Động Từ Thức*

Địa chỉ: Xã Nga Thiện - huyện Nga Sơn - tỉnh Thanh Hóa

** Khu Di tích địa điểm Lịch sử và thắng cảnh Rừng Thông*

Địa chỉ: Khu phố Phương Lĩnh, thị trấn Rừng Thông,
huyện Đông Sơn

Điện thoại: 0963.836.899

2.3. Du lịch sinh thái, cộng đồng

** Khu du lịch sinh thái Vườn quốc gia Bến En*

Địa chỉ: Xã Hải Vân - huyện Như Thanh - tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.983.719

** Khu du lịch Suối cá Cẩm Lương*

Địa chỉ: Xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.528.093

** Khu du lịch sinh thái Pù Luông*

Địa chỉ: Huyện Quan Hóa, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.880.671

** Khu du lịch sinh thái Pù Hu*

Địa chỉ: Huyện Quan Hóa, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa

** Khu du lịch sinh thái Xuân Liên*

Địa chỉ: Xã Xuân Cẩm, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.555.026

** Khu du lịch Thác Voi*

Địa chỉ: Xã Thành Vân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

** Khu du lịch hang Con Moong*

Địa chỉ: Xã Thành Yên - huyện Thạch Thành - tỉnh Thanh

Hóa

** Khu du lịch Thác Ma Hao*

Địa chỉ: Xã Trí Nang - huyện Lang Chánh - tỉnh Thanh Hóa

** Khu du lịch Động Bo Cúng*

Địa chỉ: Xã Sơn Thủy - huyện Quan Sơn - tỉnh Thanh Hóa

III. MỘT SỐ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU

- Lễ hội Cửa Đạt: Diễn ra từ ngày mùng 05 tháng Giêng đến đầu tháng 2 âm lịch tại xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân.

- Lễ hội Đền Quang Trung: Diễn ra vào ngày mùng 05 tháng Giêng (âm lịch) tại phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn.

- Lễ hội nàng Han: Diễn ra vào ngày mùng 05 tháng Giêng (âm lịch) tại bản Lùm Nưa, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân.

- Lễ hội Phủ Na: Diễn ra hai lần trong năm, lần thứ nhất từ tháng 1 đến hết tháng 2 âm lịch; lần thứ hai từ ngày 1 đến 15 tháng 8 âm lịch tại xã Xuân Du, huyện Như Thanh.

- Lễ hội Trò Chiềng: Diễn ra từ ngày 10 - 12 tháng Giêng hằng năm tại xã Yên Ninh, huyện Yên Định (Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia).

- Lễ hội Poồn Poông: Diễn ra vào ngày rằm tháng Giêng, rằm tháng 3, rằm tháng 7 hằng năm (Trò diễn Poồn Poông trong lễ hội Poồn Poông đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia).

- Lễ hội Phủ Nưa - Am Tiên: Diễn ra từ ngày 18 - 20 tháng Giêng âm lịch tại làng Cổ Định, thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn.

- Lễ hội làng Xuân Phả: Diễn ra từ ngày 10 - 12 tháng Hai âm lịch tại xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân.

- Lễ hội đền Sòng: Diễn ra từ ngày 10 - 26 tháng Hai âm lịch tại phường Bắc Sơn, thị xã Bỉm Sơn.

- Lễ hội Bà Triệu: Diễn ra từ ngày 19 - 22 tháng 2 âm lịch tại xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc.

- Lễ hội Cầu Ngư: Diễn ra từ ngày 21 - 24 tháng Hai âm lịch hằng năm tại xã Ngư Lộc, huyện Hậu Lộc (Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia).

- Lễ hội Mai An Tiêm: Diễn ra từ ngày 13 - 15 tháng 3 âm lịch tại xã Nga Phú, huyện Nga Sơn.

- Lễ hội Mường Xia: Diễn ra từ ngày 24 - 26 tháng 3 âm lịch tại bản Chung Sơn, xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn.

- Lễ hội đền Độc Cước: Tổ chức vào ngày 12/5 âm lịch tại thành phố Sầm Sơn (Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia).

- Lễ hội đền Trần: Diễn ra từ ngày 19 - 21 tháng 8 âm lịch tại xã Hà Dương, huyện Hà Trung.

- Lễ hội Lam Kinh: Diễn ra từ ngày 21 - 23 tháng 8 âm lịch tại Khu di tích Lịch sử văn hóa và Kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Lam Kinh, huyện Thọ Xuân (Trò diễn Xuân Phả trong lễ hội đã được công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia).

IV. LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG

1. Làng nghề đúc đồng Trà Đông

Nghề đúc đồng cổ truyền làng Chè (Trà Đông) thuộc xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa. Nghề đúc đồng ở đây có lịch sử cả nghìn năm và được bảo tồn, duy trì, phát huy cho tới ngày nay. Dưới bàn tay khéo léo và tài hoa, các nghệ nhân đã khôi phục những sản phẩm truyền thống như đúc trống đồng, chiêng đồng, tượng đồng, đồ thờ, lư hương,... và đỉnh cao nhất là nghệ thuật đúc trống đồng Đông Sơn với những hoa văn, chi tiết tinh xảo theo đúng hoa văn kiểu dáng xưa.

Hằng năm, làng nghề Trà Đông cho xuất xưởng rất nhiều sản phẩm đúc đồng phong phú về hình thức, đa dạng về chủng loại được tiêu thụ trong cả nước và xuất khẩu đi nước ngoài: như đồ mỹ nghệ, đồ tế khí... đủ để phục vụ cho mọi nhu cầu của nhân dân, đặc biệt là phục vụ việc thờ cúng ở đền, chùa và các gia đình, dòng họ.

Với vị trí đó, làng nghề đúc đồng Trà Đông đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

2. Làng nghề nón lá Trường Giang

Nghề nón lá hình thành và phát triển ở xã Trường Giang, huyện Nông Cống hàng trăm năm nay với nhiều làng nón nổi tiếng như: Tuy Hòa, Yên Lai... Chính nhờ sự tỉ mỉ, trau chuốt trong từng công đoạn, cùng với đôi bàn tay khéo léo, cầu toàn của người thợ đã tạo nên thương hiệu nón lá Trường Giang bền, đẹp, thanh thoát và chắc chắn, được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng.

Năm 2014, làng nghề nón lá Trường Giang được công nhận là làng nghề truyền thống; năm 2015 sản phẩm vinh dự lọt top 100 thương hiệu nổi tiếng cả nước; năm 2016, sản phẩm cũng đã được chứng nhận bảo hộ nhãn hiệu tập thể và từ đó Hiệp hội nón lá Trường Giang được thành lập.

3. Làng nghề mây tre đan Hoàng Hóa

Làng nghề mây tre đan Hoàng Thịnh, Hoàng Hóa đã có từ hàng trăm năm trước. Vừa mang giá trị sử dụng, vừa có giá trị nghệ thuật và tính thẩm mỹ cao, sản phẩm mỹ nghệ này trong thời gian qua đã chiếm lĩnh được thị trường trong nước và quốc tế. Bên cạnh việc làm mới các sản phẩm truyền thống, các nghệ nhân đi sâu nghiên cứu sáng tạo sản phẩm mới, đáp ứng thị hiếu của nhiều đối tượng khách hàng. Các đồ vật trang trí nội thất như: tranh phong cảnh, hoành phi, rèm cửa, chao đèn... đặc biệt là sản phẩm chao đèn với ý tưởng độc đáo, cách tạo màu tự nhiên giúp cho sản phẩm luôn thân thiện với môi trường và trở thành món quà mong đợi của nhiều du khách. Chịu khó tích lũy kinh nghiệm và lòng yêu nghề đã cho người Hoàng Thịnh sự bền bỉ và tinh xảo trong từng cung đoạn sản xuất để rồi ngày càng có nhiều những sản phẩm mây tre đan đẹp, bền và lạ mắt.

4. Làng nghề chiếu cói Nga Sơn

Cách trung tâm huyện Nga Sơn 3km về phía Đông Nam là một vùng cói bạt ngàn chạy dài trên diện tích 4.998,5ha. Từ xa xưa, vùng đất này nổi tiếng trong ca dao ngọt ngào khi giới thiệu về địa danh với những sản phẩm truyền thống đặc thù của địa phương “Chiếu Nga Sơn, gạch Bát Tràng/ Vải tơ Nam Định, lụa hàng Hà Đông”. Chiếu cói Nga Sơn được ưa chuộng

bởi những tính năng ưu việt: gọn nhẹ, thuận tiện, mát và rẻ, chất lượng sản phẩm tốt; kiểu dáng, mẫu mã đa dạng. Đến vùng quê chiếu cói, ta dễ dàng bắt gặp màu xanh của cói, xen lẫn giữa những xóm làng ngày đêm rộn rã tiếng máy dệt chiếu, se đay. Các sản phẩm làm từ cói tập trung nhiều ở chợ Hói Đào - xã Nga Liên, du khách có thể lựa chọn, đặt hàng với bất kỳ số lượng nào.

5. Nghề dệt thổ cẩm

Dệt thổ cẩm là nghề truyền thống của đồng bào Thái có ở hầu hết các huyện miền núi: Quan Sơn, Quan Hóa, Cẩm Thủy, Bá Thước, Như Xuân, Thường Xuân, Lang Chánh, Ngọc Lặc, Mường Lát... Thổ cẩm là một trong những sản phẩm đặc sắc trong văn hóa của người Thái.

Từ những bàn tay khéo léo ấy đã làm ra mọi vật dụng trong gia đình như váy, khăn của các thành viên, chăn, màn, gối, đệm... đều được may bằng vải thổ cẩm.

Những sản phẩm đó không chỉ là một bức tranh sống động, phản ánh đời sống sinh hoạt của đồng bào, mà còn mang cả linh hồn văn hóa truyền thống của người Thái, được làm nên từ sự sáng tạo và khéo léo của những người phụ nữ.

6. Nghề đục, chế tác đá Làng Nhồi

Từ những thế kỷ đầu Công nguyên, nghề đục đá đã xuất hiện ở Thanh Hóa, tập trung tại vùng Nhồi, huyện Đông Sơn (nay thuộc phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa). Theo sử sách xưa, núi này có thứ đá rất tốt, đẽo thành khánh thì vang xa muôn dặm, dùng làm văn bia thì còn mãi muôn đời. Nguyên liệu tốt, thêm vào đó là tài chế tác khéo léo của

những người thợ vùng này đã tạo ra nhiều công trình kiến trúc có mặt trên mọi miền đất nước. Từ thềm rồng ở kinh đô Thăng Long, bia đá ở Văn Miếu, đến lăng tẩm, thành quách ở Huế... và đặc biệt nhất là công trình kiến trúc lăng Hồ Chủ tịch.



Pù Luông về đêm

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Dân vận Tỉnh ủy Thanh Hóa, *Tài liệu tuyên truyền Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch*, NXB Thanh Hóa, 2021.
2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa, *Di sản văn hóa tỉnh Thanh Hóa*, NXB Thanh Hóa, 2019.
3. Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
4. Nghị quyết số 58-NQ/TW, ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
5. Phạm Tấn - Vương Hải Yến, *Xứ Thanh những điểm đến du lịch hấp dẫn*, NXB Thanh Hóa, 2015.
6. Quyết định số 623-QĐ/TU, ngày 23/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về ban hành Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.
7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa, *Tài liệu tuyên truyền Bộ quy tắc ứng xử văn minh du lịch*, NXB Thanh Hóa, 2019.
8. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021.
9. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, năm 2020.
10. *Việt Nam điểm đến của thiên nhiên kỳ mới*, NXB Thông Tấn, 2003.

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	4
<i>Phần thứ nhất</i>	
CÁC QUAN ĐIỂM, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN CỦA ĐẢNG VỀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ	6
<i>Phần thứ hai</i>	
BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ VĂN MINH DU LỊCH.....	16
Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG	19
Chương II: NỘI DUNG BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ	20
<i>Phần thứ ba</i>	
CÁC LOẠI HÌNH DU LỊCH MŨI NHỌN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA	30
I. DU LỊCH BIỂN.....	30
1. Du lịch biển Sầm Sơn	30
2. Du lịch Biển Hải Hòa	33
3. Du lịch biển Hải Tiến	34
II. DU LỊCH SINH THÁI CỘNG ĐỒNG.....	35
1. Vườn quốc gia Bến En.....	35
2. Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông.....	36
3. Khu di tích danh thắng Cẩm Lương	37
4. Thác Ma Hào	38

III. DU LỊCH DI SẢN, VĂN HÓA TÂM LINH	41
1. Di sản văn hóa thế giới Thành nhà Hồ	41
2. Khu di tích Lịch sử văn hóa và Kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Lam Kinh	42
3. Di tích lịch sử cách mạng Yên Trường.....	43
4. Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia đền Sòng Sơn	46
5. Khu di tích Lịch sử văn hóa và Kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt đền Bà Triệu.....	47
6. Lăng miếu Triệu Tường.....	49
7. Phủ Trịnh	50
8. Di tích quốc gia Động Từ Thức.....	52
9. Khu di tích Lịch sử, thắng cảnh Cửa Đạt	53
10. Làng cổ Đông Sơn	54
11. Hang Con Moong - Di tích quốc gia đặc biệt.....	55
12. Khu Di tích địa điểm Lịch sử và Thắng cảnh Rừng Thông	56
13. Chùa Am Các.....	57

Phần thứ tư

NHỮNG THÔNG TIN CẦN BIẾT

KHI THAM QUAN DU LỊCH TẠI THANH HÓA	61
I. CÁC TUYẾN DU LỊCH TRỌNG ĐIỂM	61
II. MỘT SỐ ĐIỂM ĐẾN DU LỊCH - VĂN HÓA	64
III. MỘT SỐ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG TIÊU BIỂU	68
IV. LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG.....	69
TÀI LIỆU THAM KHẢO	74

NHÀ XUẤT BẢN THANH HÓA

42 Lê Quý Đôn - P. Ba Đình - TP. Thanh Hóa

Điện thoại: (0237) 3852.281 - 3853.548

Fax: (0237)3853.548 * E-mail: xbthanhhoa79@gmail.com

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN **QUAN ĐIỂM, CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI** **CỦA ĐẢNG VỀ DU LỊCH VÀ BỘ QUY TẮC** **ỨNG XỬ VĂN MINH DU LỊCH**

Chịu trách nhiệm xuất bản

ThS. HOÀNG VĂN TÚ

Biên tập: ThS. Hồ Thị Phương

Bìa: Nguyễn Công Sơn

Trình bày: Lã Thị Hoàng Yến

Sửa bản in: Lã Thị Hoàng Yến

() Nguồn ảnh được sử dụng trong tài liệu do Nhà xuất bản Thanh Hóa
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cung cấp và khai thác từ nguồn Internet.*

In: 1.700 cuốn, khổ 14,5 × 20,5 cm, tại Công ty TNHH In và Thương mại Trường Xuân.
Địa chỉ: Tầng 4, số E1, khu X1 đường Phạm Hùng, P. Mỹ Đình 1, Q. Nam Từ Liêm,
TP. Hà Nội. Số xác nhận ĐKXB: 3262 - 2023/CXBIPH/01 - 111/ThaH, ngày 25 tháng
9 năm 2023. Quyết định xuất bản số: 279/QĐ-NXBThaH, ngày 27 tháng 10 năm 2023.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2023. ISBN: 978-604-74-6015-1